



TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /ĐNB-HĐQT
v/v: CBTT tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên 2025

TP. Hồ Chí Minh, 14 tháng 03 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Tổ chức công bố thông tin:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
2. Mã chứng khoán: PSE
3. Trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp HCM
4. Điện thoại: 028.35 111 999 Fax: 028.35 111 666
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Ông Nguyễn Công Bằng – Phó Giám đốc Công ty.

II. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ công bố thông tin tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Địa chỉ website đăng tải công bố thông tin: <http://pse.vn/>

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, GD, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.01.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Bằng

CÔNG TY C PH N
PHÂN BÓN VÀ HÓA CH T D U KHÍ ÔNG NAM B

D T H O

TÀI LI U
I H I NG C ÔNG
PHIÊN H P TH NG NIÊN 2025

TP. H Chí Minh, ngày 04 tháng 04 n m 2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ S
LẦN ĐẦU TIÊN CÔNG PHIÊN HỢP THƯỜNG NIÊN 2025**

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
14h00 - 14h30	<ul style="list-style-type: none">- Ổn định tiếp đãi khách và Quý khách;- Kiểm tra tất cả các công việc.	30 phút
14h30 - 14h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào mừng;- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự, quy chế làm việc của hội nghị;- Báo cáo thẩm tra tất cả các công việc, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của hội nghị;- Giới thiệu đoàn chủ tịch, Tổng thư ký hội nghị.	15 phút
14h45 - 14h50	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Chương trình nghị sự;- Thông qua Danh sách thành viên ủy ban.	5 phút
14h50 - 15h00	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.	10 phút
15h00 - 15h10	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	10 phút
15h10 - 15h20	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động 2025 và xu hướng nhân sự kế toán năm 2025.	10 phút
15h20 - 15h30	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo tài chính năm 2024 – Phân tích phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;- Báo cáo thù lao, lương, thưởng năm 2024 của HĐQT và BKS, Kế hoạch thù lao, lương, thưởng năm 2025 của HĐQT và BKS.	10 phút
15h30 - 15h35	<ul style="list-style-type: none">- Trình v/v chấp thuận chức trách ký kết các hợp đồng, giao dịch với công ty là Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Đu Khí – CTCP.	5 phút
15h35 - 15h40	<ul style="list-style-type: none">- Trình về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT	5 phút
15h40 - 15h45	<ul style="list-style-type: none">- Bức HĐQT (thông qua Quy chế bầu cử, Danh sách bầu cử, hướng dẫn bầu cử, biểu quyết bầu cử).- Hướng dẫn cách thức kiểm phiếu, cách thức biểu quyết.	5 phút

Th i gian	N i dung	Th i l i ng
15h45 - 16h00	- Ngh gi i lao.	15 phút
16h00 – 16h15	- Th o lu n và gi i áp các ý ki n c a c ông.	20 phút
16h15 – 16h25	- Hoàn t t b phi u.	10 phút
16h25 – 16h35	- Phát bi u c a khách m i	10 phút
16h35 – 16h40	- Ban ki m phi u báo cáo k t qu ki m phi u.	5 phút
16h40 – 16h50	- Thông qua Ngh quy t i h i.	10 phút
16h50 – 17h00	- B m c i h i.	10 phút

TÀI LI U
PHIÊN H P I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN
N M 2025

TT	N IDUNG TÀI LI U
1.	- Ch ng trình ngh s
2.	- Quy ch làm vi c
3.	- Báo cáo c a Giám c v ho t ng n m 2024 và các ch tiêu k ho ch n m 2025
4.	- Báo cáo v ho t ng c a H i ng qu n tr n m 2024 và k ho ch ho t ng n m 2025
5.	- Báo cáo ho t ng Ban Ki m soát n m 2024, k ho ch ho t ng n m 2025 và xu t l a ch n n v ki m toán Báo cáo tài chính n m 2025.
6.	- Báo cáo tài chính n m 2024, ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2024 và k ho ch phân ph i l i nhu n n m 2025
7.	- Báo cáo ti n l ng, thù lao và các l i ích khác n m 2024 c a H i ng qu n tr , Ban Ki m soát, trình d toán cho n m 2025
8.	- T trình v/v ch p thu n ch tr ng ký k t các h p ng giao d ch v i c ông l n là T ng Công ty Phân bón và Hóa ch t D u khí – CTCP.
9.	- T trình v vi c mi n nhi m Thành viên H QT
10.	- Quy ch b u c

QUY CHẾ LÀM VIỆC TỔNG HÀNH SÁNG CÔNG

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ các quy định của Pháp luật, nội quy Công ty;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành hiệu quả công thành công.

II. Yêu cầu tham gia hiệu quả công:

- Công nhân có thể yêu cầu cho đi nghỉ của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quy định của mình. Người yêu cầu không nhất thiết phải là công nhân của Công ty. Người yêu cầu thực hiện các quy định trong phạm vi yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế này. Người yêu cầu không yêu cầu lợi ích cho người khác.
- Việc đi nghỉ và yêu cầu, thay đổi đi nghỉ và người yêu cầu phải thực hiện đúng theo đúng quy định.

III. Trách nhiệm của hiệu quả:

- Tất cả các công nhân tham gia hiệu quả làm việc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy phép và các giấy tờ khác liên quan để xác minh theo cách riêng biệt.
- Không hút thuốc lá trong phòng hiệu quả.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc đi nghỉ hiệu quả. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt chuông.

IV. Biện pháp thông qua các vấn đề hiệu quả:

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong quá trình nghiên cứu hiệu quả (trên các vấn đề thông qua bảng hình thức biểu quyết) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả công nhân. Mọi công nhân khi tham gia hiệu quả của Ủy ban Phi biểu quyết (các nội dung được thông qua bằng hình thức biểu quyết) có in mã vạch thực hiện kiểm tra biểu quyết công nghệ thông tin.

Công nhân dự định mua có quyền ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo theo hiệu quả. Công nhân không có trách nhiệm đối với hiệu quả của công nhân mua quyền ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành trước khi công nhân mua tham gia không bắt buộc.

2. **Cách bi u quy t:** Công bi u quy t (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) t ng v n b ng cách ánh d u vào ô t ng ng trong Phi u bi u quy t, sau ó chuy n l i Phi u bi u quy t cho Ban t ch c. i v i nh ng c ông ã nh n phi u bi u quy t nh ng không t n hành b phi u, s c ph n do c ông ó i di n/s h u/ c y quy n s c tính là bi u quy t “Không ý kiến”.

3. **Th i i m bi u quy t:** Ngay sau khi k t thúc ph n th o lu n, các c ông chuy n Phi u bi u quy t v cho Ban t ch c. Trong quá trình h p, các c ông có th bi u quy t tr c các n i dung và chuy n Phi u bi u quy t cho Ban t ch c.

4. **Ki m phi u:**

Ban ki m phi u g m 3 thành viên do oàn ch t ch xu t và c i h i ng c ông thông qua. Ban ki m phi u t n hành công vi c thu phi u, ki m phi u v i s tr giúp c a t giúp vi c.

Trong tr ng h p c n thi t, oàn ch t ch s m i i di n quý v c ông d h p tham gia giám sát quá trình thu phi u và ki m phi u bi u quy t v i Ban ki m phi u.

V. **Phát bi u ý ki n, th o lu n n i dung và gi i áp các th c m c t i i h i:**

1. **Nguyên t c:** Công tham d i h i khi mu n phát bi u ý ki n th o lu n ph i ng ký n i dung phát bi u và c s ng ý c a oàn Ch t ch.

2. **Cách th c phát bi u:**

C ông phát bi u ng n g n và t p trung vào úng nh ng n i dung tr ng tâm c n trao i, phù h p v i n i dung ch ng trình ngh s c a i h i ã c thông qua. oàn Ch t ch s s p x p cho c ông phát bi u theo th t ng ký, ng th i gi i áp các th c m c c a c ông.

VI. **Trách nhi m c a oàn Ch t ch:**

1. i u khi n i h i theo úng ch ng trình ngh s , các th l quy ch ã c i h i thông qua. oàn Ch t ch làm vi c theo nguyên t c t p trung dân ch và quy t nh theo a s .

2. H ng d n i h i th o lu n, l y ý ki n bi u quy t các v n n m trong n i dung ch ng trình ngh s c a i h i và các v n có liên quan trong su t quá trình i h i.

3. Gi i quy t các v n n y sinh trong su t quá trình i h i.

VII. **Trách nhi m c a T th ký:**

1. Ghi chép y , trung th c toàn b n i dung di n bi n i h i và nh ng v n ã c các c ông thông qua ho c còn l u ý c a i h i.

2. T p h p v n b n ý ki n c a c ông.

3. So n th o Biên b n h p i h i và các Ngh quy t v các v n ã c thông qua t i i h i ng c ông.

VIII. Trách nhiệm của T kiểm phi u:

1. Ph b n th l và nguyên t c bi u quy t.
2. Phát và thu phi u bi u quy t, t n hành ki m phi u; l p, xác nh k t qu bi u quy t c c ông v các v n thông qua t i i h i.
3. Xem xét và báo cáo v i i h i quy t nh nh ng tr ng h p vi ph m th l b u c ho c n khi un i v b u c .
4. Thông báo k t qu bi u quy t và b u c cho T th ký.

**TM. I H I NG C ÔNG
CH T CH H QT**

TP. HCM, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025

PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

1. Thuận lợi

- Nguồn cung các mặt hàng đa dạng, khá nhiều sự lựa chọn cho khách hàng, với sản phẩm NPK thì chất lượng hạt phân dần ổn định: ít vón cục, hạt phân đều hơn, bao bì bền đẹp hơn...
- Tình hình giá cà phê, cao su, hồ tiêu và lúa gạo có xu hướng tăng mạnh vào giữa năm, thúc đẩy nhu cầu phân bón tại một số thị trường trọng điểm và tiêu thụ thuận lợi. Người dân có nguồn tài chính sẵn sàng đầu tư chăm bón cho cây trồng. Nhu cầu phân bón ổn định.

2. Khó khăn

- Tồn kho phân bón Phú Mỹ cuối năm 2023 chuyển sang đầu năm 2024 khá cao.
- Nguồn cung hạn chế, chi phí nguyên liệu đầu vào như lưu huỳnh và khí đốt tự nhiên đã tăng mạnh trong năm 2024, làm tăng chi phí sản xuất.
- Các NPP gặp khó khăn trong việc dự trữ hàng hóa do giá đầu vào không ổn định, ảnh hưởng đến quyết định nhập hàng và tồn kho.
- Chính sách giá NPK PM, hàng tự doanh Phú Mỹ (nhóm 2:2:1, nhóm mùa khô) cao hơn khá nhiều so với giá bán NPK khác cùng loại; Với Kali PM, tự doanh khác do TCT cung cấp giá nhiều thời điểm cao hơn thị trường.
- Công nợ năm 2023 chuyển sang 2024 cao.
- Một số NPP hợp tác với cả ĐPM và ĐCM đang có sự so sánh kinh doanh 2 thương hiệu với nhau: PB CM hiện đang mang lại nhiều hiệu quả trong kinh doanh hơn cho NPP/C2.
- Một số thời điểm CSBH (Mua hàng theo Combo Ure PM và NPK PM) của TCT/Công ty đã làm cho NPP nhỏ bị ảnh hưởng rất nhiều do không được cấp hàng Ure PM chính thức từ Công ty.
- Một số thương hiệu lớn tiếp tục đầu tư Nhà máy NPK tại vùng trọng điểm của Công ty: Công ty Hóa Chất Đức Giang đầu tư nhà máy NPK 200.000 tấn/năm tại Đắc Nông đã đưa vào hoạt động vào tháng 8/2023.
- Tình hình đô thị hóa mạnh mẽ tại các tỉnh khu vực ĐNB – Tây Nguyên.
- Hiện tượng El Nino trong những tháng đầu năm dần chuyển pha qua La Nina, với các hiện tượng gió mạnh, đông, lốc, sét, mưa đá do tác động của

bão/ATNĐ và gió mùa Tây Nam đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024		%	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với cùng kỳ năm trước
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng KD	Tấn	321,600	333,100	325,047	97.6%	101%
1.1	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ	"	263,333	288,100	306,491	106%	116%
1.1.1	- Urê Phú Mỹ	"	218,437	200,000	215,618	108%	99%
1.1.2	- NPK sản xuất	"	42,624	45,100	46,117	102%	108%
1.1.3	- Đạm Kebo PM	"	2,272	3,000	3,628	121%	160%
1.1.4	- Phân bón PM khác	"	21,343	40,000	41,129	103%	193%
	+ Kali Phú Mỹ	"	21,343	40,000	41,129	103%	193%
1.2	PB tự doanh	"	36,924	45,000	18,555	41%	50%
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	3,137.6	3,184.4	3,145.5	98.8%	100%
2.1	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ	"	2,642.0	2,813.0	2,985.9	106%	113%
2.1.1	- Urê Phú Mỹ	"	2,080.4	1,932.0	2,073.2	107%	100%
2.1.2	- NPK sản xuất	"	539.0	525.7	547.0	104%	101%
2.1.3	- Đạm Kebo PM	"	22.7	30.3	37.5	124%	165%
2.1.4	- Phân bón PM khác	"	219.2	325.0	328.1	101%	150%
	+ Kali Phú Mỹ	"	219.2	325.0	328.1	101%	150%
2.2	PB tự doanh	"	243.8	362.8	129.2	36%	53%
2.3	Tài chính	"	0.1	0.2	0.13	64%	106%
2.4	Khác	"	32.4	8.5	30.34	358%	94%
3	Tổng chi phí	Tỷ.đ	3,122.1	3,161.6	3,121.5	99%	100%
3.1	Giá vốn	Tỷ.đ	3,060.6	3,099.4	3,064	99%	100%
3.2	Chi phí bán hàng	Tỷ.đ	37.6	38.0	33.55	88%	89%
3.3	Chi phí quản lý	Tỷ.đ	22.4	23.74	23.31	98%	104%
3.4	Chi phí tài chính	Tỷ.đ	1.4	0.5	0.51	101%	35%
4	Chi phí khác	Tỷ.đ	-	-	0.10		
5	LN trước thuế	Tỷ.đ	15.45	22.80	23.90	105%	155%
6	LN sau thuế	Tỷ.đ	12.07	18.24	18.94	104%	157%
7	Vốn CSH	Tỷ.đ	166.2	172.9	171.3	99%	103%
8	Tỷ lệ LNST/Vốn CSH	%	7.3%	10.6%	11.10%	105%	153%
9	Tổng Nợ, trong đó:						
	Nợ phải trả	Tỷ.đ	114.9	107.1	72.55	68%	63%
	Nợ phải thu, trong đó:	Tỷ.đ	196.5	-	87.2	0%	44%
10	Tổng tài sản	Tỷ đồng	281.15	280.00	243.86	87%	87%
	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	259.4	250.0	222.65	89%	86%
	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	21.8	30.0	21.22	71%	97%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024		%	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
11	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	<i>Tỷ đồng</i>	6.25	6.20	8.51	137%	136%
	Thuế TNDN	"	3.38	4.56	4.96	109%	147%
	Các loại thuế và phí khác	"	2.87	1.64	3.54	216%	123%
12	Chỉ tiêu đầu tư	<i>Tỷ đồng</i>	3.81	7.76	1.48	19%	39%
	Mua sắm TS, TTB & CCDC	"	3.81	7.76	1.48	19%	39%
13	Các chỉ tiêu khác		-	-			
	Số lao động cuối kỳ	<i>Người</i>	65	67	65	97%	100%
	Số lao động bình quân	<i>Người</i>	65	67	65	97%	100%
	Thu nhập bình quân	<i>Trđ/ng/th</i>	28.7	28.8	29.8	103%	104%
	Năng suất lao động (theo DT)	<i>Trđ/ng/th</i>	4,022.5	3,989.8	4,033	101%	100%
	Số lượt đào tạo	<i>L.người</i>	210	115	237	206%	113%
	Kinh phí đào tạo	<i>Tỷ đồng</i>	0.2	0.3	0.26	87%	146%
14	Tiết kiệm chống lãng phí	<i>Tỷ đồng</i>	1.38	1.35	1.52	113%	110%

❖ Về Tổng sản lượng

Tổng sản lượng thực hiện là 325.047 tấn/333.100 tấn kế hoạch, đạt 97,6% kế hoạch, bằng 101% thực hiện năm 2023. Trong đó:

- Urê Phú Mỹ tiêu thụ 215.618 tấn/200.000 tấn kế hoạch, vượt 8% kế hoạch, bằng 99% cùng kỳ năm trước;
- Phân bón NPK Phú Mỹ tiêu thụ 46.117 tấn/45.100 tấn kế hoạch, vượt 2% kế hoạch, bằng 108% cùng kỳ năm trước;
- Phân bón Đạm Kebo Phú Mỹ tiêu thụ 3.628 tấn/3.000 tấn, vượt 21% kế hoạch, bằng 160% cùng kỳ năm trước;
- Phân bón thương hiệu Phú Mỹ tiêu thụ 41.129 tấn/40.000 tấn kế hoạch, vượt 3% kế hoạch, bằng 193% cùng kỳ năm trước;
- Các loại phân bón khác tiêu thụ 18.555 tấn/41.400 tấn, đạt 41% kế hoạch, bằng 50% cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân: Do Công ty tập trung tiêu thụ hàng thương hiệu Phú Mỹ.

❖ Về Doanh thu

Tổng doanh thu thực hiện là 3.145 tỷ đồng/3.184 tỷ đồng, đạt 98,8% kế hoạch, bằng 100,3% cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân: Do sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch. Trong đó:

- Urê Phú Mỹ là 2.073 tỷ đồng/1.932 tỷ đồng, vượt 7% kế hoạch, bằng 100% cùng kỳ năm trước;
- Phân bón NPK Phú Mỹ là 547 tỷ đồng/526 tỷ đồng, vượt 4% kế hoạch, bằng 101% cùng kỳ năm trước;
- Phân bón Đạm Kebo Phú Mỹ là 38 tỷ đồng/30 tỷ đồng, vượt 24% kế hoạch, bằng 165% cùng kỳ năm trước;

- Phân bón thương hiệu Phú Mỹ là 328 tỷ đồng/325 tỷ đồng, vượt 1% kế hoạch, bằng 150% cùng kỳ năm trước;
- Phân bón tự doanh khác là 129 tỷ đồng/363 tỷ đồng, đạt 36% kế hoạch, bằng 53% cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân: Do sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch;
- Doanh thu tài chính 0,13 tỷ đồng/0,20 tỷ đồng kế hoạch, đạt 64% kế hoạch, bằng 106% cùng kỳ năm trước;
- Doanh thu khác 30 tỷ đồng/8,5 tỷ đồng kế hoạch, vượt 258% kế hoạch, bằng 94% cùng kỳ năm trước.
- ❖ **Lợi nhuận trước thuế:** 23,90 tỷ đồng/22,80 tỷ đồng, vượt 5% kế hoạch.
- ❖ **Nộp ngân sách nhà nước:** 8,51 tỷ đồng/6,20 tỷ đồng, vượt 37% kế hoạch.
- ❖ **Tỷ suất lợi nhuận sau thuế:** Trên vốn điều lệ là 15,2%, trên vốn chủ sở hữu là 11,1%.
- ❖ **Kết quả công tác mua sắm:** Thực hiện là 1,48 tỷ đồng, đạt 19% kế hoạch.
- ❖ **Tiết kiệm chống lãng phí:** Thực hiện 1,52 tỷ, vượt 13% kế hoạch.
- ❖ **Đào tạo:** Thực hiện 237 lượt người, vượt 63% kế hoạch. Kinh phí đào tạo 0,18 tỷ đồng, đạt 36% kế hoạch.

4. Công tác phát triển sản phẩm mới

- Mảng kinh doanh Nông nghiệp Đô thị (NNDT) có ý nghĩa quan trọng trong công tác tăng cường quảng bá nhận diện thương hiệu Đạm Phú Mỹ. Dù chỉ mới chính thức đi vào kinh doanh trong năm 2023, tuy nhiên cũng đã đạt được một số kết quả cụ thể như: Đã thâm nhập hơn 50 cửa hàng vật tư tại Hà Nội và TP.HCM, có mặt trên hầu hết các kênh bán hàng online, bước đầu vào được một số siêu thị..., tiêu thụ trên 50.000 đơn vị sản phẩm.
- Trong năm 2024, mục tiêu kinh doanh NNDT tiếp tục phát triển 60 cửa hàng vật tư mới trên toàn quốc, thâm nhập thêm 2-3 chuỗi siêu thị, tiếp tục triển khai công tác bán hàng trên các kênh phân phối hiện đại, đến trực tiếp người dùng cuối như: bán lẻ - bán online trên các nền tảng TMĐT, Website, mạng xã hội...

5. Kết quả triển khai công tác xây dựng Chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm, công tác Chuyển đổi số và tái cơ cấu doanh nghiệp

- *Công tác xây dựng chiến lược:* Công ty đang triển khai công tác xây dựng Chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm phù hợp với Chiến lược và định hướng phát triển của Tổng Công ty. Công ty đã ký hợp đồng tư vấn xây dựng tầm nhìn chiến lược ngày 01/12/2023 với Công ty cổ phần Brainmark Việt Nam để xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025,2026 và tầm nhìn đến năm 2030, hiện tại đang tiến hành nghiệm thu.
- *Công tác chuyển đổi số*
 - + Từ tháng 06/2022 Công ty đã triển khai áp dụng phần mềm quản lý DMS riêng của Công ty cho các nhân sự CBTT.
 - + Từ ngày 01/07/2022 TCT đã triển khai phần mềm quản lý vận tải TMS để quản lý các phương tiện vận chuyển.

- + Việc áp dụng hệ thống VPS xuyên suốt từ 2021 đến nay đã hỗ trợ tốt cho công tác quản lý, bán hàng.
- + Từ năm 2021 Công ty tạo các Group riêng cho từng khu vực/địa bàn, từng NPP C1 để trao đổi, chia sẻ thông tin. Thường xuyên họp/trao đổi trực tuyến với qua phần mềm Google Meet, Zalo... với NPP C1, C2...
- + Công ty đã và đang tham gia các dự án nâng cấp, chuyển đổi số trong các mảng hoạt động liên quan tới TCKT, Kế hoạch, Nhân sự (hệ thống ERP, HPM, HRM)...theo chủ trương của TCT.
- *Công tác tái cấu trúc:* Thường xuyên cập nhật, theo dõi và thực hiện đầy đủ các ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ đạo Tái cơ cấu và Tổ giúp việc Tái cơ cấu TCT về việc quyết liệt triển khai tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, hệ thống phân phối đáp ứng được yêu cầu về định hướng chiến lược phát triển của TCT, đồng thời tiến hành rà soát, sắp xếp nhân sự, bộ máy tổ chức và hoạt động phù hợp hơn nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hơn nữa hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

6. Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách

- Đã áp dụng cách thức chi trả lương thưởng gắn với hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty hàng tháng.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với Người lao động theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể.

7. Công tác khác

- Phối hợp với TCT tổ chức chương trình chăm sóc khách hàng C1 tiêu biểu giữa năm 2024 đưa 07 đại lý tham quan một số nước Châu Âu bắt đầu từ ngày 15/6/2024.
- Tổ chức thành công ngày gặp mặt khách hàng kết hợp với Team Building từ ngày 15 đến 18/8/2024 chào mừng, kỷ niệm 16 năm thành lập Công ty.
- Công đoàn Công ty đã phối hợp với chính quyền tổ chức các hoạt động: Ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3; Bữa cơm Công đoàn; Các hoạt động văn hóa thể thao ...;
- Công đoàn đã chăm lo đầy đủ theo đúng chính sách, chế độ cho CBNV Công ty nhân ngày Lễ/Tết.

II. Bài học kinh nghiệm

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch được giao. Kịp thời có những điều chỉnh phù hợp khi xảy ra trường hợp bất khả kháng.
- Chú trọng và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số nhằm quản lý tốt công việc, giảm thiểu chi phí quản lý, bán hàng.
- Chú trọng hơn nữa công tác phân tích và dự báo thị trường, kịp thời đưa ra chính sách bán hàng linh hoạt phù hợp với thị trường.
- Thường xuyên đánh giá mức độ hợp tác của hệ thống NPP/Khách hàng, qua đó sàng lọc, lựa chọn những đơn vị có năng lực, tinh thần hợp tác tốt để củng cố và có chính sách chăm sóc khách hàng hợp lý. Hợp tác với NPP/đại lý trên tinh thần chia sẻ rủi ro, các bên cùng có lợi.
- Kiểm soát tốt hệ thống phân phối tránh hiện tượng bán chồng chéo thị trường giữa các vùng miền, khu vực.

- Giải quyết, xử lý thỏa đáng kịp thời xung đột giữa các NPP/vùng thị trường nhằm ổn định thị trường và đảm bảo hài hòa lợi ích của HTPP.
- Có các chính sách nhằm chủ động điều tiết/gia hạn công nợ đối với từng Nhà phân phối tùy thuộc vào tình hình thực tế từng giai đoạn, từng mặt hàng nhưng đảm bảo hiệu quả, an toàn nguồn vốn và đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch TCT giao.

PHẦN II: NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu 2025

Chỉ tiêu sản lượng: Tổng sản lượng 322.000 tấn, trong đó:

- Urê Phú Mỹ: 205.000 tấn
- NPK Phú Mỹ: 58.000 tấn
- Đạm Kebo: 4.000 tấn
- Phân bón thương hiệu PM: 35.000 tấn
- Phân bón khác: 20.000 tấn

Chỉ tiêu tài chính:

- Vốn điều lệ: 125 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 3.123 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 3.192 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 20,42 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 16,43 tỷ đồng
- Nộp NSNN: 5,99 tỷ đồng
- Chia cổ tức: 10%

II. Một số giải pháp trong kinh doanh thực hiện kế hoạch 2025

❖ Giải pháp về nguồn hàng

- Với phân bón Phú Mỹ: bám sát kế hoạch, mục tiêu ước thực hiện để phối hợp với các Ban đầu mối, NPP/KH để điều động nguồn hàng khu vực kịp thời, chủ động nguồn hàng đáp ứng nhu cầu – mùa vụ.
- Với phân bón tự doanh:
 - + Thường xuyên rà soát, đánh giá thị trường, nhu cầu của NPP/KH để phối hợp với Ban đầu mối tìm nguồn hàng phù hợp phục vụ cho nhu cầu của NPP/KH: các sản phẩm DAP, SA...
 - + Tiếp tục phối hợp với NPP kinh doanh các sản phẩm là thế mạnh của NPP mà TCT không có nguồn hàng/ít lợi thế cạnh tranh: như I.ân...
 - + Tăng cường tìm kiếm các sản phẩm mới để kinh doanh, nâng cao sản lượng – lợi nhuận của Công ty.

❖ Công tác kinh doanh, thị trường, xây dựng hệ thống phân phối và kiểm soát rủi ro

- Chính sách giá, thanh toán, chiết khấu:
 - + Thực hiện chính sách bán hàng đối với các mặt hàng linh hoạt và bám sát phù hợp với thị trường.
 - + Xây dựng chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất ngân hàng để khuyến khích NPP thanh toán trước.

- + Trên cơ sở các nguồn lực của TCT, xây dựng cụ thể các chương trình hỗ trợ bán hàng phù hợp với từng vùng thị trường. Cụ thể: hiện Công ty chia ĐNB thành 2 vùng thị trường căn cứ vào nhu cầu tiêu thụ - năng lực NPP để xây dựng chính sách hàng, chính sách khuyến mại cho năm – quý – đợt phù hợp.
- + Thực hiện chính sách bán và giao hàng tại địa bàn (Kho trung chuyển/Kho NPP), hạn chế/không bán hàng tại Nhà máy.
- + Thương chiết khấu thương mại quý/năm đối với các khách hàng đạt sản lượng cao và tích cực hợp tác trong công tác bán hàng và phát triển thị trường.
- + Tiếp tục đánh giá và xây dựng định mức công nợ, áp dụng thanh toán công nợ linh hoạt và phù hợp theo từng công thức NPK cũng như mùa vụ đối với từng NPP.
- Chính sách về phân vùng sản phẩm và công thức độc quyền
Đối với công thức NPK dạng 2-2-1/2-1-2: đa dạng các công thức dạng này để giao cho từng NPP bán độc quyền khu vực, trong tỉnh sẽ giao không trùng lặp, nhận diện bao bì của 3 loại sẽ có sự khác biệt.
- Hệ thống phân phối
 - + Tiếp tục duy trì hợp tác với NPP có năng lực, thiện chí hợp tác.
 - + Tiếp tục phối hợp với NPP cấp 1 lên kế hoạch sản lượng dự kiến, các chính sách giá bán, chiết khấu, hỗ trợ cho các Đại lý C2 ngay từ đầu quý/vụ.
 - + Hàng tháng/quý đánh giá/xếp loại hệ thống phân phối các cấp để có chính sách bán hàng, hỗ trợ bán hàng phù hợp.
 - + Phân vùng tiêu thụ gắn kế hoạch sản lượng cho từng NPP, hướng tới độc quyền các sản phẩm phân bón đặc thù.
 - + Tăng cường công tác kiểm soát luồng hàng bán đúng địa bàn, hạn chế bán chéo/đạp giá giữa các NPP/CTVM.
 - + Khai thác tối ưu hệ thống các kho/cảng hiện có, kết hợp tận dụng hệ thống kho các NPP để gia tăng lợi thế cạnh tranh.
 - + Mở rộng và liên kết với các hộ/trang trại, nông trường lớn để cung cấp trực tiếp các sản phẩm phân bón Phú Mỹ.
- Các biện pháp nhằm kiểm soát và giảm thiểu rủi ro
 - + Kiểm soát hệ thống: Tăng cường biện pháp quản lý, chủ động các giải pháp, chế tài/khen thưởng nhằm hạn chế tình trạng bán lấn vùng của các NPP.
 - + Thường xuyên kiểm tra/kiểm soát hàng tồn kho NPP để có các biện pháp thúc đẩy hoặc can thiệp xử lý kịp thời.
 - + Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, thường xuyên đánh giá tình hình sức khỏe tài chính của NPP.
 - + Thương hiệu: tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, giải quyết khiếu nại khách hàng kịp thời.

- + Thường xuyên phối hợp với cơ quan chức năng, ban ngành địa phương để xây dựng và tư vấn kịp thời các vấn đề liên quan đến kinh doanh sản phẩm phân bón.

❖ **Công tác tiếp thị và truyền thông, an sinh xã hội**

- Tăng cường thực hiện các hoạt động: mô hình trình diễn sản phẩm, hội thảo tư vấn kỹ thuật, bán hàng trực tiếp, các chương trình hội nghị khách hàng kinh doanh phân bón Phú Mỹ tại các khu vực trọng điểm, quảng cáo trên các đài phát thanh truyền hình, truyền thanh địa phương.
- Tăng cường vật phẩm/quà tặng khuyến mại hướng tới người tiêu dùng cuối cùng.
- Tiếp tục xây dựng và triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng như: gặp mặt tri ân, du lịch trong/ngoài nước, tặng quà khách hàng ngày lễ, sinh nhật; chăm sóc y tế, hỗ trợ giáo dục,...
- Tăng cường lực lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBTT. Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn/nghiệp vụ theo chiều sâu cho đội ngũ CBTT.
- Kết hợp công tác ASXH với công tác tiếp thị truyền thông nhằm khẳng định và quảng bá thương hiệu “Phân bón Phú Mỹ”.
- Tích cực hưởng ứng, tham gia công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo khác.

❖ **Công tác kinh doanh Nông nghiệp đô thị và sản phẩm mới**

- Tăng cường kinh doanh sản phẩm NNĐT, đặt mục tiêu thâm nhập hơn 100 cửa hàng vật tư, cây cảnh tại TP.HCM, Hà Nội, Đồng Nai, Cần Thơ, Quy Nhơn... Duy trì và phát triển ban sản phẩm tại các kênh bán hiện đại: trên các kênh bán hàng online, hệ thống siêu thị Aeon Mall, Gigamall...
- Công ty tiếp tục triển khai kinh doanh thử nghiệm các sản phẩm mới như đạm cá, vôi nông nghiệp và các sản phẩm khác dưới thương hiệu của Công ty.

❖ **Công tác tiếp quản quản lý, vận hành và khai thác tòa nhà 27 Đinh Bộ Lĩnh**

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty có các chính sách hỗ trợ khách hàng nhằm thu hút thêm lượng khách hàng thuê tòa nhà để tòa nhà được thuê 100% công suất.
- Có các chính sách thưởng phù hợp đối với CBNV Công ty nhằm nâng cao khả năng tìm kiếm khách hàng thuê tòa nhà.

Phối hợp với Tổng Công ty sửa chữa, nâng cấp các hệ thống đã xuống cấp sau nhiều năm sử dụng nhằm đảm bảo an toàn cho việc vận hành và khai thác tòa nhà.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Chương

8/8

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025.

BÁO CÁO CÔNG ÁN HỒ SƠ QUẢN TRỊ
Tình hình Công tác phiên họp tháng năm 2025

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2024.

Năm 2024, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Đu Khí Ông Nam B (PSE) triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh với không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự toàn tâm, tận tâm của Ban lãnh đạo, Công ty đã đạt được các mục tiêu năm 2024 là kinh doanh ổn định, an toàn, phát triển và hiệu quả. Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên. Các chỉ tiêu thực hiện được nêu trong báo cáo và tình hình công tác của Giám đốc Công ty.

- Vì vai trò là quan quản lý gia đình tình hình công tác (HCS), Hội đồng quản trị (HQT) Công ty đánh giá: Ban điều hành (BHD) đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2024; Công tác quản trị, tái cấu trúc doanh nghiệp triển khai theo hướng tinh gọn, tập trung mũi nhọn vào lĩnh vực kinh doanh trọng tâm. HQT cùng BHD thường xuyên rà soát, xây dựng phương án bố trí nhân sự hợp lý, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chỉ định phát triển của Công ty; Công tác quản lý và sản xuất luôn quan tâm, chú trọng đảm bảo an toàn và tài chính, nghiêm chỉnh thực hiện tất cả công tác thực hành tốt nhất, chấp hành pháp luật, tiết kiệm tối đa các chi phí trong năm học này.

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Đu Khí Ông Nam B đã hoàn thành nhiệm vụ chính và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà HCS Công ty đã giao.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG ÁN HỒ SƠ QUẢN TRỊ.

1. Thành viên HĐQT:

Năm 2024, Công ty không có sự thay đổi về thành viên HĐQT.

HQT hiện tại gồm ba (03) thành viên:

Ông: Phạm Hùng - Chủ tịch HĐQT.

Ông: Lê Văn Thuần - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty.

Ông: Nguyễn Quang Tuấn - Thành viên HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình theo chương trình quản trị của Công ty Cổ phần, nghiêm chỉnh, giám sát, ổn định các hoạt động của BHD thông qua các cuộc họp/văn bản trong quá trình điều hành Công ty.

2. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2024, trước tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn như giá vật tư quan tâm, hạ tầng và chi phí sản xuất của Công ty (công nhân phần chi phí), sự phân phối, hạ tầng của các khách hàng, tác động tích cực của các công ty, các nhà đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ nhân viên toàn Công ty, Công ty có phần Phân bón và Hóa chất Đuối khí Đông Nam B đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết HĐQT năm 2024 đã thông qua.
- Công tác quản lý và sản xuất, công việc là công tác theo dõi, thu hồi công nợ quan tâm, chú trọng đảm bảo an toàn về tài chính. Đồng thời, Công ty đã thực hiện khai thác hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm chi phí, nêu cao tinh thần tiết kiệm chi phí, chi phí quản lý của CBNV, và tiết giảm thiểu các chi phí trong môi trường.
- Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh thực tế hiện tại và có các đề xuất thông qua các cuộc họp của Ban điều hành và họp Hội đồng quản trị, trong quá trình triển khai công việc của Ban điều hành đã tuân thủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để giám sát, đánh giá các khó khăn trong hoạt động kinh doanh.
- Công ty bám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kinh doanh 2025-2026; Xây dựng chiến lược Công ty năm 2030 – tầm nhìn 2050.
- HĐQT đã thực hiện 04 cuộc họp và 15 lần ký kết văn bản (email/ điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quy định, biên bản, thông báo, kết luận làm cơ sở cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát triển khai các hoạt động kinh doanh. Các văn bản chính đã xem xét, phê duyệt như sau:
 -)/ Thông qua và phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch KD năm 2024 của Công ty.
 -)/ Ban hành KH hoạt động năm 2024 của HĐQT Công ty.
 -)/ Phê duyệt Quy định nội bộ thực hiện năm 2023.
 -)/ Thực hiện thành công HĐQT thực hiện vào ngày 10/04/2024.
 -)/ Phê duyệt Kế hoạch dòng tiền năm 2024.
 -)/ Ban hành nhiệm vụ và lưu ý cho hàng tồn kho và công nhân phí thu.
 -)/ Phê duyệt báo cáo kiểm toán và kiểm toán BCTC năm 2024.
 -)/ Phê duyệt thẩm định giá trị các Tài sản định giá năm 2024.
 -)/ Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.
 -)/ Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định, chính sách quản trị trong công tác quản trị Công ty:

đánh giá:

- HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ, vị trí, vai trò mà HĐQT giao trong công tác quản lý Công ty theo nội dung và quy định của pháp luật.

- Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động triển khai thực hiện ngay từ năm. Thành viên Hội đồng Quản trị nâng cao vai trò cá nhân, có ý kiến đóng góp thẳng thắn, có trách nhiệm hoạt động của Hội đồng Quản trị ngày một tốt hơn, chuyên nghiệp hơn.
- Hội đồng Quản trị phối hợp tốt với Ban Giám đốc và Ban Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Công ty.

Kết quả:

- Hoạt động kinh doanh Công ty đảm bảo mọi tiêu chuẩn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ chính và các chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2024.
- Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

3. Kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị

3.1 Chức năng Hội đồng Quản trị

- Chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quản lý nội bộ công ty, Tổng Công ty, các cơ quan quản lý nhà nước;
- Lập kế hoạch trình và kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc;
- Thực hiện giám sát và chủ trì các công tác chiến lược, tái cấu trúc, các quy định, quy trình, chính sách chung của Công ty;
- Thực hiện tham mưu cho thành viên Hội đồng Quản trị tham dự các cuộc họp của Công ty về hoạt động kế hoạch, kinh doanh, đầu tư, tài chính... và tham gia trong các hình thức thi đua khen thưởng - kỷ luật, hình thức kiểm tra giám sát và chủ trì việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị;
- Thực hiện giám sát và chủ trì công việc Phát triển sản phẩm mới;
- Theo dõi, giám sát, chủ trì công tác kế hoạch; quản lý tài chính; quản trị rủi ro, bảo toàn vốn; quản trị dòng tiền và công tác tiết kiệm chi phí và phòng ngừa tham nhũng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3.2 Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Lê Văn Thuần.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;
- Thực hiện theo dõi, giám sát và chủ trì công tác kế hoạch, kinh doanh, điều hành hàng hóa, tiếp thị, hình thức phân phối. Thay mặt Hội đồng Quản trị tham dự các cuộc họp hội đồng giá/t giá và các cuộc họp trong lĩnh vực sản xuất phân công;
- Thực hiện theo dõi, giám sát và chủ trì công tác mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản, công tác đầu tư, công tác hậu cần, quản lý kho bãi và hàng hóa. Thay mặt Hội đồng Quản trị tham dự các cuộc họp về hoạt động mua sắm, đầu tư xây dựng, đầu tư...;
- Thực hiện theo dõi, giám sát và chủ trì công tác quản lý vốn, quản trị rủi ro và bảo toàn vốn, công tác tài chính kế toán, tiết kiệm chi phí. Thay

m t H QT tham d các cu c h p v ho t ng tài chính, ki m toán, ki m kê, ki m soát...;

- Theo dõi, giám sát, ch o công tác phát tri n d án và các s n ph m/d ch v m i trong ngành; nghiên c u u t các d án h p tác, liên doanh, liên k t v n c a Công ty v i các n v trong ngành;
- Th c hi n các nhi m v khác theo y quy n c a Ch t ch H QT
- Th c hi n các nhi m v khác theo i u l Công ty và Lu t Doanh nghi p.

3.3 y viên H QT Nguy n Quang Tu n.

- Theo dõi, giám sát, ch o công tác phát tri n d án và các s n ph m/d ch v m i ngoài ngành;
- Ph i h p cùng y viên Lê c Thu n trong công tác kinh doanh, ti p th , ch m sóc khách hàng, c ng c kênh phân ph i nh m nâng cao hi u qu kinh doanh c a Công ty;
- Th c hi n các nhi m v khác theo y quy n c a ch t ch H QT;
- Th c hi n các nhi m v khác theo i u l Công ty và Lu t Doanh nghi p.

4. V công tác qu n lý, giám sát ho t ng c a Giám c và B máy i u hành Công ty:

- Các thành viên H QT ã th c hi n nhi m v qu n lý, giám sát ho t ng c a Ban i u hành thông qua.
- Các ngh quy t, quy t nh, thông báo k t lu n c a H QT trong ho t ng kinh doanh c a Công ty.
- Theo dõi và n m b t quá trình i u hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, v n b n c a B H g i báo cáo H QT.
- Tr c ti p ch o và góp ý i v i B H m t s v n quan tr ng phát sinh trong quá trình i u hành kinh doanh.
- Giám sát vi c th c hi n c a B H i v i các ngh quy t, quy t nh c a H QT trong ho t ng kinh doanh c a Công ty.

ánh giá chung v ho t ng c a B H trong ho t ng kinh doanh c a Công ty:

- BG ã nh n th c rõ nh ng thu n l i và khó kh n, c h i, thách th c, ch ng i u hành linh ho t, có hi u qu ho t ng kinh doanh c a Công ty. K t qu là ã hoàn thành các ch tiêu k ho ch H C /H QT giao. Ho t ng u t , kinh doanh m b o m c tiêu an toàn, hi u qu và ti t ki m.
- BG t ng b c c th hóa Chi n l c phát tri n c a Công ty b ng các k ho ch, ch ng trình hành ng trong ho t ng i u hành kinh doanh n m 2024.
- T ng thành viên BG và CBNV Công ty oàn k t, th ng nh t, ph n u hoàn thành nhi m v c giao.
- Luôn tìm ki m, c h i kinh doanh phát tri n Công ty toàn di n và lâu dài.
- BG ã t ch c tri n khai t t các ngh quy t, quy t nh c a H QT mang l i hi u qu cao nh t cho Công ty trong n m 2024.

- BG đã tuân thủ y quy định của pháp luật, quy chế, quy định trong hoạt động của hành kinh doanh.
- BG đã chỉ đạo các Phòng chức năng thực thu và soát, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định ban hành phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế trong kinh doanh.
- BG đã chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác thanh tra, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh PSE với khách hàng và bà con nông dân trong khu vực.

5. Thù lao, phúc lợi cho HĐQT năm 2024.

Chức danh	Thù lao, phúc lợi và các lợi ích khác
Chủ tịch HĐQT	1.117.345.195
UV. HĐQT, Giám đốc	1.103.318.542
UV. HĐQT cấp	48.000.000

6. Năm 2024, Công ty có ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (công liên). Việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với các hoạt động mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, quản lý vận hành kho bãi, tòa nhà... với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thuộc HC thực hiện năm 2024 thông qua.
7. Công ty không có giao dịch gì đáng kể với Công ty niêm yết, người có liên quan của người liên kết với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết năm quy định kiểm soát.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHẾ ĐỘ HĐQT TRONG NĂM 2025

Năm 2025, HĐQT đề kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Tiếp tục thực chế bổ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, chế độ làm việc hiệu quả hoạt động của HĐQT.
- Xây dựng chế độ trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2025 và bám sát triển khai thực hiện.
- Thực chế các phiên họp thường kỳ và bất thường (nếu có) ghi ý quyết các công việc thực chế thực chế năm của HĐQT.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025 cho Ban H; Quy định lịch họp và yêu cầu Ban H giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng/ đơn vị thực chế triển khai thực chế hiện ngay từ đầu năm; thực chế kiểm tra, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2025. Mục tiêu là thực chế hiện hoàn thành tất kế hoạch 2025 do HC giao.
- Cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát nhiệm vụ, ôn c, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực chế hiện nhiệm vụ chế độ từng thành viên HĐQT.
- Chế độ sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục chế độ công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm.

- Giữ vững thế trận vững chắc, tăng cường phát triển thế trận NPK Phú Mỹ, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thế mạnh của phân bón Phú Mỹ.
- Chiến lược B-H triển khai chi nhánh theo lộ trình đã xây dựng. Bám sát mục tiêu chiến lược thị trường có ảnh hưởng trực tiếp tới chuỗi (nước ngoài).
- Chiến lược thị trường chi nhánh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công nhân và thành viên các nhiệm vụ khác khi H-C giao.
- Chiến lược và giám sát thị trường chi nhánh trong trình thực hành tiếp thị, chi nhánh lãnh phí năm 2025.
- Phát triển doanh nghiệp bền vững với môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích các công nhân.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của H-QT Công ty. H-QT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trù để đáp ứng sự mong đợi của các công nhân, đem lại lợi ích cao nhất cho PVFCCo – PSE.

Trân trọng.

N i nh ãn:

- H-C ;
- Lưu VT, H-QT.

**TM. H I NG QU N TR
CH T CH**

BÁO CÁO ÁNH GIÁ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CLP

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ có 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tính tuân thủ, đảm bảo tất cả các thông lệ quản trị công ty chu đáo.

Hội đồng quản trị, Công ty cũng thực hiện việc bổ nhiệm tách biệt giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc đảm bảo tính tuân thủ quy định của pháp luật.

1. Vai trò của các thành viên HĐQT

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện và thực hiện tốt các nhiệm vụ trong trình độ, chuyên môn tài liệu chuẩn, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các thành viên HĐQT tham gia các thành viên HĐQT, phân bổ, đánh giá và công nhận các thành viên HĐQT, phân bổ, đánh giá và công nhận các thành viên HĐQT, phân bổ, đánh giá và công nhận các thành viên HĐQT.
- Các vấn đề liên quan đến việc thực hiện hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2024, công tác quản lý và sản xuất, công tác xây dựng chiến lược, tái cấu trúc, vận hành doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... của HĐQT, kiểm soát mặt cách thức thực hiện HĐQT và Ban Giám đốc. Quá trình thực hiện hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy định phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận định rõ ràng để có cách tiếp cận phù hợp, đảm bảo an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Vai trò giám sát Giám đốc và các thành viên trong Ban Giám đốc

- Về mặt pháp lý, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ và nghiêm túc giám sát kế hoạch do Hội đồng quản trị và HĐQT hàng năm đã đề ra và thực hiện các quy định pháp luật khi thực hiện yêu cầu.
- Thành viên Hội đồng quản trị cũng thực hiện nhiệm vụ danh Giám đốc Công ty. Tất cả các thành viên, tất cả, các báo cáo quản trị hàng năm, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc thực hiện báo cáo về các nội dung trong quy trình thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Qua đó, Hội đồng quản trị luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như các công việc nhanh chóng các yêu cầu thực tế. Các quy định của Ban Giám đốc được phân tích, phân bổ và tham vấn từ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhằm có các giải pháp phù hợp cho lợi ích của Công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị nhận định mặt cách thức thực hiện vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc. Hội đồng quản trị cũng quan tâm đến các giải pháp quản trị rõ ràng, nhận được Ban Giám đốc nhận định sự cần thiết và giúp Công ty duy trì tính bền vững, nhất là trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

3. **Đánh giá chung hoạt động của HĐQT**

- Các công việc của Hội đồng quản trị đã thực hiện trong năm 2024 tập trung đúng theo Kế hoạch hoạt động đã được Hội đồng thành viên năm 2024 thông qua và tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị và các thông lệ chủ nhiệm công ty.
 - Thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng và trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cống hiến trong việc thực hiện vai trò của mình.
 - Hội đồng quản trị đã góp ý hiệu quả pháp luật, kịp thời giúp Ban Giám đốc vượt qua các thách thức trong quá trình điều hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát mức độ tuân thủ pháp luật của Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.
 - Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 vượt kế hoạch và vượt so với kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã lãnh đạo và quản lý Công ty có hiệu quả, hoạt động kinh doanh lành mạnh, thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính Nhà nước, mang lại hiệu quả cho công đồng và thu nhập ổn định cho người lao động.
 - Hội đồng quản trị đã tham gia cùng Ban Giám đốc triển khai các hoạt động phát triển và nâng cao Công ty. Thông qua phòng pháp luật hiệu quả, sáng tạo, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò trong hành xây dựng các giá trị bền vững theo đúng định hướng, chiến lược của Công ty.
- Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT công ty năm 2024 kính báo cáo kính chào.
- Kính chúc kính chào thành công tốt đẹp!

THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY
Nguyễn Quang Tuấn

BÁO CÁO C A BAN KI M SOÁT

T I I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2025

I. HO T NG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HO T NG

C A BAN KI M SOÁT N M 2024.

1. Ho t ng c a Ban Ki m soát n m 2024:

- Ban ki m soát Công ty c ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B (Công ty) do i h i ng c ông ngày 25 tháng 06 n m 2021 b u g m 3 thành viên làm vi c theo ch iêm nhi m v i nhi m k 5 n m 2021-2026.
- Ban Ki m soát ho t ng theo quy nh c a Lu t doanh nghi p, các quy nh c a pháp lu t hi n hành, i u l c a Công ty, Quy ch ho t ng c a Ban ki m soát và ã hoàn thành k ho ch ho t ng n m 2024 c a Ban ki m soát c i h i ng c ông th ng niên n m 2024 thông qua.
- Trong n m 2024, Ban Ki m soát ã xây d ng ch ng trình công tác, tri n khai các công vi c c a Ban Ki m soát theo phân công c a t ng thành viên Ban Ki m soát; t ch c 04 cu c h p v i s tham gia y c a các thành viên) tri n khai công vi c, th ng nh t, thông qua k t qu giám sát c ng nh các ki n ngh c a Ban ki m soát i v i ho t ng c a Công ty. Các ho t ng giám sát c a Ban Ki m soát t p trung vào các v n v b o toàn v n, hi u qu trong ho t ng kinh doanh, ...theo K ho ch ho t ng n m 2024 ã c i h i ng c ông th ng niên n m 2024 thông qua v i các n i dung ch y u:
 - Giám sát vi c th c thi Ngh quy t c a i h i ng c ông n m 2024; giám sát tình hình th c hi n k ho ch s n xu t kinh doanh n m 2024 c a Công ty ã c i h i ng c ông thông qua;
 - Ban hành K ho ch ho t ng c a Ban Ki m soát n m 2024 sau khi c H C ch p thu n và t ch c th c hi n;
 - Giám sát ho t ng c a H i ng Qu n tr ; công tác qu n lý, i u hành Ban Giám c Công ty n m 2024;
 - Tham d các cu c h p c a H QT Công ty;
 - Tham d các cu c h p tri n khai ho t ng kinh doanh c a Công ty khi c m i tham d ;
 - Th m nh Báo cáo tài chính N m 2023;
 - Th c hi n ki m tra t i Công ty theo các n i dung c a v n b n s 38/ NB-BKS ngày 19/07/2024 và thông báo k t qu ki m tra c a BKS t i H QT, Giám c Công ty theo v n b n s 55/ NB-BKS ngày 30/10/2024;
 - Th m nh Báo cáo tài chính 6 tháng u n m 2024;
 - Giám sát công tác ki m kê hàng hóa cu i n m 2024 t i các kho khu v c ông Nam B ;
 - Ph i h p v i H i ng qu n tr , Ban Giám c Công ty th c hi n các báo cáo v công tác qu n tr c a Công ty theo quy nh;
 - Các công vi c khác c a Ban ki m soát theo quy nh c a i u l Công ty và Lu t Doanh nghi p.
 - Ban Ki m soát ã thông báo k t qu giám sát hàng tháng, quý v k t qu giám sát c ng nh các ki n ngh n H QT, Giám c Công ty v tình hình ho t ng và tài chính c a Công ty qua các báo cáo giám sát hàng tháng, quý và

các công việc, email. Các kỹ năng chủ yếu: theo dõi, kiểm soát công nợ và thu hồi nợ, kiểm tra các khoản phí thu khách hàng, đặc biệt là các khoản phí thu khách hàng vượt hạn mức theo quy định của Công ty; theo dõi, kiểm soát chi tiêu nội bộ hàng tồn kho theo quy định của Công ty; theo dõi sát tình hình thị trường, kiểm soát, báo cáo tình hình các mặt hàng tồn kho và có phương án tiêu thụ kịp thời các mặt hàng tồn kho tránh rủi ro khi thị trường không thuận lợi, làm báo cáo báo cáo kinh doanh; kiểm soát chi phí mặt cách hợp lý góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024: (xem chi tiết trong BC của Ban G):

Stt	Chi c danh	Thù lao (VN)
1	Ph m Hoài H ng - TBKS	42.000.000
2	Ph m Thành Long - TVBKS	30.000.000
3	Lê Qu nh Chang - TVBKS	30.000.000
	T ng c ng	102.000.000

II. K T QU HO T NG GIÁM SÁT N M 2024:

1. Giám sát việc thực thi Nghị quyết HĐQT của Công ty

- Thực hiện kế hoạch năm 2024 của Hội đồng thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ- HĐQT ngày 10/04/2024.
- Kết quả hoạt động năm 2024 của Công ty như sau:

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	TH 2024	TH 2024/KH 2024
1	S n l ng	t n	333.100	325.047	98%
2	T ng Doanh thu	t ng	3.184	3.145	99%
3	T ng Chi phí	t ng	3.162	3.122	99%
4	L i nhu n tr c thu	t ng	22,80	23,90	105%
5	L i nhu n sau thu	t ng	18,24	18,94	104%

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

- Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với chu trình kế toán, kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Nhìn chung, Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tính đến 31/12/2024, công nghệ, thị trường kinh doanh và lưu chuyển tài sản cho năm tài chính 2024.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc Công ty:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp và tổ chức lý giải kiến nghị và bổ sung thông qua các văn bản liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Giám đốc đã triển khai công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo kết quả thực hiện của Hội đồng quản trị.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc bám sát Nghị quyết định hướng công nghệ năm 2024, hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2024 và mang lại lợi ích cho công nghệ.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty:

- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến các hoạt động của Công ty về mặt tiêu chuẩn lợi ích của công nghệ và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát công nghệ nhân sự hỗ trợ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, ban trực thuộc của Công ty trong việc phối hợp, cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

5. Kiến nghị

hoàn thành tất cả các nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Tuân thủ các quy định của Công ty công nghệ các quy định pháp luật hiện hành trong các hoạt động của Công ty.
- Rà soát, cập nhật, sửa đổi các quy trình, quy định, quy chế nội bộ để tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty; hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Thực hiện nghiêm túc công bố thông tin theo quy định hiện hành và tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động giao dịch chứng khoán.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển, nhằm xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với thị trường.
- Theo dõi, kiểm soát chi phí một cách hợp lý góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

- Theo dõi tình hình th ị trường, kiểm soát, báo cáo định kỳ hàng hóa tồn kho và có phương án tiêu thụ ể tránh r ỉ ro khi th ị trường không thuận lợi, ể báo cáo định kỳ.
- Theo dõi, kiểm soát chi ết, th ị trường xuyên rà soát, ảnh hưởng lợi ích tài chính của khách hàng và thu ể phí, k ể thu ể các khoản công ể phí thu khách hàng.

III. K HO CH HO T NG C A BAN KI M SOÁT N M 2025

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Hội đồng năm 2025; giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty sau khi Hội đồng thông qua.
- Lập Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 trình Hội đồng thông qua và thực hiện.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị; công tác quản lý, ể thực hiện Ban Giám ể Công ty năm 2025.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, Ban Giám ể và các cuộc họp triển khai hoạt động của Công ty khi cần thiết.
- Tham ể Báo cáo tài chính Năm 2024;
- Tham ể báo cáo tài chính sáu tháng ầu năm 2025 của Công ty.
- Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2025 tại các kho của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy ể quản lý hiện hành trong các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy ể của Luật Doanh nghiệp và ể lệ Công ty.

IV. L A CH N NV KI M TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH N M 2025

- Xét ể lợi ích, uy tín, kinh nghiệm và ể việc kiểm toán Báo cáo tài chính thực hiện theo quy ể của pháp luật, ể lệ Công ty, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng thông qua và ể quy ể cho HĐQT Công ty lựa chọn ể trong các ể kiểm toán sau đây thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 phù ể với quy ể của pháp luật gồm: (i) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; (ii) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; (iii) Công ty TNHH PwC Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025.

T TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính 2024; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch năm 2025; Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dukhí Ông Nam B (sai, bổ sung) có hiệu lực công thông qua ngày 10/06/2022.
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2024 đã kiểm toán, Hội đồng quản trị (HQT) kính trình Hội đồng (HĐC) nội dung sau:
 1. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán. (*đã có CBTT ngày 13/03/2025*).
 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (theo phích I đính kèm).
 3. Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 (theo phích II đính kèm).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 21



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Đức Thuận	Ủy viên
Ông Nguyễn Quang Tuấn	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Văn Chương	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025)
Ông Lê Đức Thuận	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025)
Ông Nguyễn Công Bằng	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025)
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Phạm Hoài Hương	Trưởng ban
Ông Phạm Thành Long	Thành viên
Bà Lê Quỳnh Chang	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, ✓



Trịnh Văn Chương
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2025
TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2025, từ trang 04 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 11 tháng 3 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đỗ Trung Kiên
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1924-2023-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		222.645.862.465	259.011.778.101
I. Tiền	110	4	18.627.788.865	29.474.026.491
1. Tiền	111		18.627.788.865	29.474.026.491
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		87.169.661.927	196.535.454.816
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	86.491.193.236	152.751.708.738
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	662.438.691	43.783.746.078
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		16.030.000	-
III. Hàng tồn kho	140	7	116.848.411.673	32.997.457.641
1. Hàng tồn kho	141		116.848.411.673	33.566.187.720
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(568.730.079)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	4.839.153
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	-	4.839.153
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.215.555.170	22.139.085.241
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		170.000.000	150.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		170.000.000	150.000.000
II. Tài sản cố định	220		18.076.317.799	18.832.618.574
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	3.292.859.006	3.619.183.373
- Nguyên giá	222		37.423.149.514	36.857.229.514
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.130.290.508)	(33.238.046.141)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	14.783.458.793	15.213.435.201
- Nguyên giá	228		20.207.827.000	20.207.827.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.424.368.207)	(4.994.391.799)
III. Tài sản dài hạn khác	260		2.969.237.371	3.156.466.667
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	2.969.237.371	3.156.466.667
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		243.861.417.635	281.150.863.342

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		72.549.683.080	114.918.063.364
I. Nợ ngắn hạn	310		72.407.083.080	114.365.954.864
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	41.525.905.400	43.351.039.263
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12	18.978.349.600	24.119.869.490
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	2.678.004.041	425.912.683
4. Phải trả người lao động	314		4.487.075.837	4.602.099.072
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		247.419.853	86.810.471
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	3.025.700.411	39.215.987.771
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.464.627.938	2.564.236.114
II. Nợ dài hạn	330		142.600.000	552.108.500
1. Phải trả dài hạn khác	337	14	142.600.000	552.108.500
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		171.311.734.555	166.232.799.978
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	171.311.734.555	166.232.799.978
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.787.129.314	15.787.129.314
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.524.605.241	25.445.670.664
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		15.445.670.664	15.787.584.245
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		15.078.934.577	9.658.086.419
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		243.861.417.635	281.150.863.342



Phạm Thị Thu Hà
Người lập biểu



Nguyễn Văn Lộc
Kế toán trưởng




Trịnh Văn Chương
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số liệu	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	3.187.749.529.913	3.176.331.259.414
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	42.455.995.735	39.272.934.765
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	18	3.145.293.534.178	3.137.058.324.649
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	3.064.025.925.945	3.060.414.694.705
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		81.267.608.233	76.643.629.944
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		127.660.148	120.949.813
7. Chi phí tài chính	22		505.866.809	1.433.948.196
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		419.782.809	1.310.078.196
8. Chi phí bán hàng	25	21	33.545.389.664	37.643.289.142
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	23.414.608.194	22.401.270.196
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		23.929.403.714	15.286.072.223
11. Thu nhập khác	31		65.415.000	398.181.818
12. Chi phí khác	32		95.654.391	233.626.189
13. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(30.239.391)	164.555.629
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		23.899.164.323	15.450.627.852
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	22	4.963.642.486	3.378.019.828
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		18.935.521.837	12.072.608.024
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	1.206	773







Phạm Thị Thu Hà
Người lập biểu

Nguyễn Văn Lộc
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Chương
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	23.899.164.323	15.450.627.852
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	02	1.322.220.775	2.075.518.342
Các khoản dự phòng	03	(568.730.079)	(6.455.095.165)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	-	(438.000.000)
Chi phí lãi vay	06	419.782.809	1.310.078.196
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	25.072.437.828	11.943.129.225
Thay đổi các khoản phải thu	09	109.345.792.889	(45.608.506.984)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(83.282.223.953)	76.730.305.380
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(6.080.117.973)	(37.785.447.885)
Thay đổi chi phí trả trước	12	192.068.449	(993.210.531)
Tiền lãi vay đã trả	14	(419.782.809)	(1.310.078.196)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.917.243.721)	(20.892.389)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	489.600.000	2.364.500.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.445.795.436)	(8.044.953.335)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	36.954.735.274	(2.725.154.715)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(565.250.400)	(1.721.397.400)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	438.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(565.250.400)	(1.283.397.400)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(47.235.722.500)	(5.642.435.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(47.235.722.500)	(5.642.435.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(10.846.237.626)	(9.650.987.615)
Tiền đầu năm	60	29.474.026.491	39.125.014.106
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	18.627.788.865	29.474.026.491




Phạm Thị Thu Hà
Người lập biểu



Nguyễn Văn Lộc
Kế toán trưởng




Trịnh Văn Chương
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ("Công ty"), tiền thân là Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0305918852 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi, với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 17 ngày 20 tháng 02 năm 2025.

Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 02 năm 2011. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội từ ngày 18 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là "PSE".

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ("Tổng Công ty"). Công ty mẹ tối cao của cả Tập đoàn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Công ty có trụ sở kinh doanh tại số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống các kho tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 65 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 65 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: Bán buôn, bán lẻ các loại phân bón, hóa chất sử dụng trong công-nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn thực phẩm, gạo, nông, lâm sản nguyên liệu; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG); Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa; Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ; Sản xuất hóa chất cơ bản; Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, chất dùng cho khoan thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp, luyện cán thép; Quảng cáo; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Khai thác khoáng chất và khoáng phân bón; Kinh doanh dịch vụ logistic; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm; Trồng cây ăn quả, trồng cây lâu năm khác, trồng rau đậu các loại và trồng hoa; Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet; Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Dịch vụ đóng gói; Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; Xử lý hạt giống để nhân giống; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực Khoa học tự nhiên; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực Khoa học nông nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh các loại phân bón.

Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.



Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	09 - 10
Máy móc và thiết bị	06
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị văn phòng	03 - 09

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị phần mềm máy tính, giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn và quyền sử dụng đất vô thời hạn, trong đó giá trị phần mềm máy tính và giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không phải trích khấu hao. Phần mềm máy tính được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính là 08 năm.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động của Công ty thể hiện tiền cho thuê văn phòng. Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động của Công ty thể hiện tiền thuê văn phòng. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng, chi phí biển hiệu đại lý, giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng, chi phí biển hiệu đại lý không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định, được ghi nhận là các khoản trả trước và phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản khác, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Việc trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển tuân thủ theo các quy định về kế toán và tài chính hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày nghiệm thu dịch vụ; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại phải được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	470.890.433	192.369
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.156.898.432	29.473.834.122
	18.627.788.865	29.474.026.491

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Minh Dũng	19.513.127.719	46.222.847.421
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Khoa	18.620.947.207	31.587.378.570
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phân bón Tuấn Vũ	11.764.426.870	31.999.880.000
Các khách hàng khác	36.592.691.440	42.941.602.747
	86.491.193.236	152.751.708.738
Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 24)	6.018.929.654	5.612.529.876

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Cơ khí Thiên Minh Phát	442.634.026	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	-	42.704.557.454
Các nhà cung cấp khác	219.804.665	1.079.188.624
	662.438.691	43.783.746.078
Trong đó: Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 24)	-	42.797.235.989

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ dụng cụ	-	-	914.720.000	-
Hàng hoá	116.848.411.673	-	32.651.467.720	(568.730.079)
	116.848.411.673	-	33.566.187.720	(568.730.079)

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 568.730.079 VND (năm trước: trích lập 568.730.079 VND) do hàng hóa lập dự phòng đầu năm đã tiêu thụ trong năm.

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	4.839.153
	-	4.839.153
b. Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng	1.683.491.587	1.444.592.752
- Chi phí biển hiệu đại lý	299.330.542	932.058.235
- Chi phí trả trước dài hạn khác	986.415.242	779.815.680
	2.969.237.371	3.156.466.667

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	28.200.720.133	295.744.000	5.587.536.381	2.773.229.000	36.857.229.514
Tăng trong năm	-	565.920.000	-	-	565.920.000
Số dư cuối năm	28.200.720.133	861.664.000	5.587.536.381	2.773.229.000	37.423.149.514
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	28.199.773.706	128.893.369	2.870.039.670	2.039.339.396	33.238.046.141
Khấu hao trong năm	946.427	35.924.852	573.819.865	281.553.223	892.244.367
Số dư cuối năm	28.200.720.133	164.818.221	3.443.859.535	2.320.892.619	34.130.290.508
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	946.427	166.850.631	2.717.496.711	733.889.604	3.619.183.373
Tại ngày cuối năm	-	696.845.779	2.143.676.846	452.336.381	3.292.859.006

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 32.234.781.915 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 32.087.433.915 VND).

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	20.152.577.000	55.250.000	20.207.827.000
Số dư cuối năm	20.152.577.000	55.250.000	20.207.827.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	4.939.141.799	55.250.000	4.994.391.799
Khấu hao trong năm	429.976.408	-	429.976.408
Số dư cuối năm	5.369.118.207	55.250.000	5.424.368.207
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	15.213.435.201	-	15.213.435.201
Tại ngày cuối năm	14.783.458.793	-	14.783.458.793

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 55.250.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 55.250.000 VND).

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	36.361.085.000	38.512.072.500
Các nhà cung cấp khác	5.164.820.400	4.838.966.763
	41.525.905.400	43.351.039.263
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 24)	36.455.230.371	38.609.344.266

12. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Minh Dũng	7.518.612.500	-
Công ty TNHH Kim Ngoan	4.165.692.600	6.100.568.175
Công ty TNHH Vận tải Phân bón Tuấn Vũ	2.275.346.000	5.571.438.090
Công ty TNHH Vương Kim Huệ	1.934.613.750	2.113.799.625
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Trí Phát	-	3.332.752.775
Các khách hàng khác	3.084.084.750	7.001.310.825
	18.978.349.600	24.119.869.490
Trong đó: Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 24)	59.700.000	-

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	17.794.469	444.982.214	324.214.842	138.561.841
Thuế thu nhập doanh nghiệp	78.250.467	4.963.642.486	2.917.243.721	2.124.649.232
Thuế thu nhập cá nhân	329.867.747	2.999.784.379	2.914.859.158	414.792.968
Các loại thuế khác	-	99.182.751	99.182.751	-
	425.912.683	8.507.591.830	6.255.500.472	2.678.004.041

14. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Cổ tức phải trả	1.150.472.600	38.386.195.100
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	499.470.865	234.571.500
Phải trả, phải nộp khác	1.375.756.946	595.221.171
	3.025.700.411	39.215.987.771
Trong đó: Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 24)	900.000.000	37.500.000.000
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	142.600.000	552.108.500
	142.600.000	552.108.500

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	125.000.000.000	15.787.129.314	34.537.584.245	175.324.713.559
Lợi nhuận trong năm	-	-	12.072.608.024	12.072.608.024
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 (i)	-	-	(2.414.521.605)	(2.414.521.605)
Chia cổ tức	-	-	(18.750.000.000)	(18.750.000.000)
Số dư cuối năm trước	125.000.000.000	15.787.129.314	25.445.670.664	166.232.799.978
Lợi nhuận trong năm	-	-	18.935.521.837	18.935.521.837
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024 (i)	-	-	(3.856.587.260)	(3.856.587.260)
Chia cổ tức	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	125.000.000.000	15.787.129.314	30.524.605.241	171.311.734.555

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, trong năm, Công ty đã thông qua phương án trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 với số tiền 2.414.521.605 VND và thực hiện tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 với số tiền là 3.856.587.260 VND (theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt).

Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu		Cổ phiếu	
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.500.000		12.500.000	
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000		12.500.000	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.500.000		12.500.000	
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000		12.500.000	

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi, vốn điều lệ của Công ty là 125.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	93.750.000.000	75%	93.750.000.000	75%
Cổ đông khác	31.250.000.000	25%	31.250.000.000	25%
	125.000.000.000	100%	125.000.000.000	100%

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã quyết định chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 với tỷ lệ 8%/mệnh giá, tương đương số tiền là 10.000.000.000 VND. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức trên cho các cổ đông vào ngày 16 tháng 10 năm 2024.

16. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài và cam kết thuê hoạt động

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:				
Từ 1 năm trở xuống	1.800.000.000		2.520.000.000	
Trên 1 năm đến 5 năm	1.650.000.000		7.350.000.000	
	3.450.000.000		9.870.000.000	

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê văn phòng - Tòa nhà PVFCCo Building với giá thuê 150.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Hợp đồng thuê này có thời hạn 5 năm từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 đến ngày 01 tháng 12 năm 2026.

Cam kết cho thuê hoạt động

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
Tổng thu nhập cho thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng cho thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:				
Từ 1 năm trở xuống	2.903.041.636		5.439.461.319	
Trên 1 năm đến 5 năm	1.896.496.500		5.277.740.875	
	4.799.538.136		10.717.202.194	

Khoản thu cho thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền cho thuê văn phòng - Tòa nhà PVFCCo Building với nhiều hợp đồng cho thuê có thời hạn từ 1 năm đến 3 năm.

Hàng hoá nhận giữ hộ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty nhận giữ hộ hàng hóa là phân bón các loại của đối tác với số lượng 14.454,35 tấn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 14.506,5 tấn).

17. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là kinh doanh các loại phân bón sử dụng trong nông nghiệp. Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác trọng yếu, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh các loại phân bón. Doanh thu, giá vốn theo từng hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại các Thuyết minh số 18 và số 19.

Trong năm, các sản phẩm phân bón của Công ty được tiêu thụ chủ yếu tại khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán phân bón	3.157.474.505.638	3.144.295.214.018
Doanh thu cung cấp dịch vụ	30.275.024.275	32.036.045.396
	3.187.749.529.913	3.176.331.259.414
Chiết khấu thương mại	42.455.995.735	39.272.934.765
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.145.293.534.178	3.137.058.324.649
Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 24)	25.326.150.270	26.902.313.555

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán phân bón	3.034.346.306.738	3.029.174.652.628
Giá vốn cung cấp dịch vụ	29.679.619.207	31.240.042.077
	3.064.025.925.945	3.060.414.694.705

20. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.214.169.547	1.639.542.553
Chi phí nhân công	29.579.073.337	28.838.516.331
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.322.220.775	2.075.518.342
Hoàn nhập dự phòng	(568.730.079)	(6.455.095.165)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.282.709.358	54.144.569.672
Chi phí khác bằng tiền	5.671.167.753	11.041.549.682
	89.500.610.691	91.284.601.415

21. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	15.441.395.286	16.277.627.688
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	2.214.169.547	1.639.542.553
Chi phí khấu hao tài sản cố định	584.252.452	1.490.149.135
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.226.081.120	9.838.084.373
Các khoản chi phí bán hàng khác	4.079.491.259	8.397.885.393
	33.545.389.664	37.643.289.142
Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	11.607.568.707	10.522.285.733
Chi phí khấu hao tài sản cố định	737.968.323	585.369.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.477.394.670	9.238.294.426
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.591.676.494	2.055.320.830
	23.414.608.194	22.401.270.196

22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	4.963.642.486	3.357.127.439
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	20.892.389
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.963.642.486	3.378.019.828

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	23.899.164.323	15.450.627.852
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	919.048.108	1.335.009.345
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>919.048.108</i>	<i>1.335.009.345</i>
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	24.818.212.431	16.785.637.197
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	4.963.642.486	3.357.127.439

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	18.935.521.837	12.072.608.024
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(3.856.587.260)	(2.414.521.605)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	15.078.934.577	9.658.086.419
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (cổ phiếu)	12.500.000	12.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.206	773

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, số liệu trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi là số tạm tính theo kết quả kinh doanh trong năm. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty có thể sẽ cần điều chỉnh tương ứng khi phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 chính thức được thông qua ở Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

24. **NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Bảo hiểm PVI Sài Gòn

Mối quan hệ

Công ty mẹ tối cao
Công ty mẹ
Đơn vị cùng Tập đoàn
Đơn vị cùng Tập đoàn
Đơn vị cùng Tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	25.326.150.270	26.902.313.555
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	23.145.375.310	24.763.118.995
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	2.180.774.960	2.139.194.560
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	3.046.895.856.134	2.856.671.430.418
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	3.045.300.239.436	2.855.607.087.567
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh	630.828.000	624.366.000
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	100.212.790	345.163.212
Công ty Bảo hiểm PVI Sài Gòn	864.575.908	94.813.639
Phí sử dụng nhãn hiệu của Tập đoàn	162.231.592	281.684.463
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	162.231.592	281.684.463
Nhận chiết khấu thương mại	60.209.666.493	60.306.226.996
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	60.209.666.493	60.306.226.996
Nhận hàng khuyến mại	12.749.920.000	7.331.412.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	12.749.920.000	7.331.412.000
Nhận tiền hỗ trợ qua Quỹ Khen thưởng phúc lợi	489.600.000	2.364.500.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	489.600.000	2.364.500.000
Chia cổ tức	7.500.000.000	14.062.500.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	7.500.000.000	14.062.500.000
Chi trả cổ tức	45.000.000.000	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	45.000.000.000	-



Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.018.929.654	5.612.529.876
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	5.823.909.209	5.411.913.692
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	195.020.445	200.616.184
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	42.797.235.989
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	-	42.704.557.454
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	92.678.535
Phải trả người bán ngắn hạn	36.455.230.371	38.609.344.266
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	36.361.085.000	38.512.072.500
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và hóa chất dầu khí – Công ty Cổ phần – Nhà máy Đạm Phú Mỹ	94.145.371	44.459.766
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh	-	52.812.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	59.700.000	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	59.700.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	900.000.000	37.500.000.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	900.000.000	37.500.000.000

Thù lao, thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

		Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	1.099.905.195	1.056.865.174
Ông Lê Đức Thuận	Ủy viên HĐQT/ Giám đốc (Đã miễn nhiệm)	1.084.378.542	1.056.865.174
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Phó Giám đốc	953.634.994	954.681.684
Ông Nguyễn Quang Tuấn	Ủy viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Bà Phạm Hoài Hương	Trưởng Ban kiểm sát	42.000.000	42.000.000
Ông Phạm Thành Long	Thành viên Ban kiểm sát	30.000.000	30.000.000
Bà Lê Quỳnh Chang	Thành viên Ban kiểm sát	30.000.000	30.000.000
		3.287.918.731	3.170.412.032

25. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm 1.150.472.600 VND (năm trước: 38.386.195.100 VND), là số cổ tức chia cho các cổ đông trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ đi vay trình bày trên cơ sở thuần số tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay của các khoản vay ngắn hạn không quá 3 tháng. Vì vậy, chỉ tiêu "Tiền thu từ đi vay" và "Tiền trả nợ gốc vay" cùng được điều chỉnh giảm tương ứng một khoản tiền 100.000.000.000 VND (năm trước: 119.462.500.000 VND).



Phạm Thị Thu Hà
Người lập biểu



Nguyễn Văn Lộc
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Chương
Giám đốc
Ngày 11 tháng 3 năm 2025



PH L C I

PH NG ÁN PHÂN PH I L I NHU N N M 2024 VÀ K HO CH PHÂN PH I L I NHU N N M 2025

C n c quy nh t i i u l Công ty c ph n Phân Bón và Hóa ch t D u Khí ông Nam B v quy n và nhi m v c a i h i ng c ông, H i ng qu n tr kính trình i h i c ông thông qua ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2024 và k ho ch phân ph i l i nhu n n m 2025, v i n i dung nh sau:

1. Ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2024:

V i k t qu kinh doanh n m 2024 theo báo cáo tài chính ã ki m toán, H i ng qu n tr Công ty xu t HC thông qua ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2024 nh sau:

- Chi c t c b ng t i n m t, t l : 10%/ m nh giá c phi u;
- T l trích l p các qu t L i nhu n sau thu : Qu khen th ng, phúc l i là 20%
- Trích b sung thêm Qu khen th ng v i m c t i a là 10% ph n l i nhu n sau thu v t k ho ch.

Chi t i t ph ng án:

n v tính: ng

STT	Ch tiêu	Công th c tính	Phân ph i l i nhu n n m 2024
1	L i nhu n n m tr c chuy n sang		15.445.670.664
2	L i nhu n sau thu 2024		18.935.521.837
2.1	Trong ó: LNST v t so v i KH 2024		694.828.935
3	Trích l p các qu t LNST 2024	$(3=3.1+3.2+3.3)$	3.856.587.260
3.1	Qu khen th ng	$(3.1=2*20*10\%)$	1.893.552.183
3.2	Qu phúc l i	$(3.2=2*20*10\%)$	1.893.552.183
3.3	Qu khen th ng, phúc l i trích v t KH	$(3.3=2.1*10\%)$	69.482.894
4	L i nhu n n m 2024 sau khi trích l p các qu	$(4=2-3)$	15.078.934.577
5	Chia c t c (10%)	$(5=10\%*10.000*12.500.000\text{ CP})$	12.500.000.000
6	C t c trên m i c phi u (VN /CP)	$(6=5/12.500.000\text{ cp})$	1.000
7	L i nhu n chuy n sang n m 2025	$(7=1+4-5)$	18.024.605.241

2. K ho ch phân ph i l i nhu n n m 2025:

- Chi c t c t l đ ki n: 10%/ m nh giá c phi u.
- T l trích l p các qu t l i nhu n sau thu : 20% Qu khen th ng, phúc l i (t m trích).
- Trong tr ng h p l i nhu n sau thu th c hi n n m 2025 v t l i nhu n sau thu k ho ch n m 2025 c H C giao, cho phép Công ty c trích b sung Qu khen th ng, phúc l i v i m c trích 10% trên s l i nhu n ã th c hi n v t k ho ch 2025.

H QT kính trình H C Công ty bi u quy t thông qua Ph ng án phân ph i l i nhu n n m 2024 và k ho ch phân ph i l i nhu n n m 2025.

Kính trình i h i ng c ông xem xét, bi u quy t thông qua./.

**TM. H I NG QU N TR
CH T CH**

PH L C II
BÁO CÁO L NG, THÙ LAO VÀ L I ÍCH KHÁC C A H I NG QU N TR ,
BAN KI M SOÁT N M 2024 VÀ K HO CH 2025

1. TÌNH HÌNH TH C HI N N M 2024:

- H i ng qu n tr (H QT): Bao g m 03 thành viên (01 Ch t ch H QT chuyên trách, 01 y viên H QT kiêm nhi m tham gia ban i u hành, 01 y viên H QT c l p);
- Ban ki m soát (BKS): Bao g m 03 thành viên BKS không chuyên trách;
- Báo cáo ti n l ng, thù lao và l i ích khác n m 2024, c th :

Stt	H và tên	Ch c danh	Ti n l ng	Thù lao	Th ng t Qu khen th ng và phúc l i			L i ích khác	T ng c ng	Ghi chú
					Th ng chung	Th ng BQL H	T ng th ng			
I. H i ng qu n tr :			1.835.236.627	48.000.000	350.547.110	-	350.547.110	34.880.000	2.268.663.737	
1	Ph m Hùng	Ch t ch H QT	925.381.640	-	174.523.555	-	174.523.555	17.440.000	1.117.345.195	
2	Lê c Thu n	UV. H QT, Giám c	909.854.987	-	176.023.555	-	176.023.555	17.440.000	1.103.318.542	
3	Nguy n Quang Tu n	UV.H QT c l p	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
II. Ban ki m soát:			-	102.000.000	-	-	-	-	102.000.000	
1	Ph m Hoài H ng	Tr ng BKS kiêm nhi m	-	42.000.000	-	-	-	-	42.000.000	
2	Lê Qu nh Chang	Thành viên BKS kiêm nhi m	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
3	Ph m Thành Long	Thành viên BKS kiêm nhi m	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
T NG C NG			1.835.236.627	150.000.000	350.547.110	-	350.547.110	34.880.000	2.370.663.737	

2. K HO CH N M 2025:

- H i ng qu n tr (H QT): Bao g m 04 thành viên (01 Ch t ch H QT chuyên trách, 01 y viên H QT kiêm nhi m tham gia ban i u hành và 02 y viên H QT c l p);
- Ban ki m soát (BKS): Bao g m 03 thành viên BKS không chuyên trách;
- K ho ch tí n l ng, thù lao và l í ích khác n m 2025, c th :

Stt	H và tên	Ch c danh	Tí n l ng	Thù lao	Th ng t Qu khen th ng			L í ích khác	T ng c ng	Ghi chú
					Th ng chung	Th ng BQL H	T ng th ng			
I. H i ng qu n tr			1.920.000.000	96.000.000	196.000.000	-	196.000.000	40.000.000	2.252.000.000	
1	Ph m Hùng	Ch t ch H QT	960.000.000	-	98.000.000	-	98.000.000	20.000.000	1.078.000.000	
2	Tr nh V n Ch ng	Giám c	960.000.000	-	98.000.000	-	98.000.000	20.000.000	1.078.000.000	
3	Lê c Thu n	UV.H QT	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
4	Nguy n Quang Tu n	UV.H QT c l p	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
II. Ban ki m soát			-	102.000.000	-	-	-	-	102.000.000	
1	Ph m Hoài H ng	Tr ng BKS kiêm nhi m	-	42.000.000	-	-	-	-	42.000.000	
2	Ph m Thành Long	TV BKS kiêm nhi m	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
3	Lê Qu nh Chang	TV BKS kiêm nhi m	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
T NG C NG			1.920.000.000	150.000.000	196.000.000	-	196.000.000	20.160.000	2.354.000.000	

*Ghi chú: - Tí n l ng, ph c p kiêm nhi m và th ng Ban qu n lý i u hành c tính theo ngu n n m tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025.

TỜ TRÌNH

**Về việc chấp thuận chốt kê khai các hợp đồng, giao dịch
của Công ty Phân bón và Hóa chất Dư khí - CTCP**

Kính gửi: **Đồng nghiệp Công ty Cổ phần
Phân bón và Hóa chất Dư khí Ông Nam B**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (LDN 2020);
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dư khí Ông Nam B đã được Đại hội đồng thành viên thông qua và phê duyệt tại phiên họp Đại hội đồng thành viên ngày 10/06/2022;

Nhằm đảm bảo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dư khí – CTCP (công ty là thành viên chiếm trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty) được thực hiện kịp thời và tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, Đại hội đồng thành viên Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dư khí Ông Nam B kính trình Hội đồng Giám sát và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua chốt kê khai các hợp đồng, giao dịch về các hoạt động mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, quản lý-vận hành kho bãi, tòa nhà... của Công ty Phân bón và Hóa chất Dư khí – CTCP.
2. Đại hội đồng thành viên quy định cho Hội đồng thành viên Công ty thông qua việc chốt kê khai các hợp đồng, giao dịch của Công ty Phân bón và Hóa chất Dư khí – CTCP thực hiện quy định của Đại hội đồng thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Kính trình Hội đồng Giám sát xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nội dung:

- Hội đồng Giám sát;
- Lưu VT, HQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC VỤ**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025.

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty
và Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Kính gửi: Ủy ban Giám sát Công ty Cổ phần
Phân bón và Hóa chất Dầu khí Ông Nam B

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Công ty và Quy chế nội bộ
của Công ty;

Căn cứ Công văn số 24-2480/PBHC-QTNL ngày 19/12/2024 của HĐQT
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (cố định nhiệm kỳ
75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) và công tác cán bộ
Công ty.

Ủy ban Giám sát Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Ông
Nam B kính trình Ủy ban Giám sát Công ty xem xét, thông qua nội dung:
Miễn nhiệm Thành viên HĐQT Ủy ban Giám sát Công ty Ông Lê Quốc Thuần, hiện
đang giữ chức Ủy ban Giám sát Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình HĐQT xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nhân viên:

- Ông Lê Quốc Thuần;
- Ông Lê Văn Việt, HĐQT.

TM. ỦY BAN GIÁM SÁT CÔNG TY
CHỨC VỤ

H NG D N NG C , B U C THÀNH VIÊN H I NG QU N TR

N i dung h ng d n b u c này ã c i h i ng c ông (H C) c a Công ty C ph n Phân bón và Hóa ch t D u khí ông Nam B th ng nh t thông qua theo Quy ch n i b v qu n tr Công ty và tuân th theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p và Lu t Ch ng khoán (có hi u l c t ngày 01/01/2021), c t ng h p làm c s t i n hành b u b sung 01 Thành viên H i ng qu n tr , nhi m k 2021 – 2026 t i phiên h p H C th ng niêm n m 2025, v i các quy nh sau:

I. Nguyên t c b u c và quy n b u c H QT t i c u ch p H C

1. Nguyên t c

V i c b u c thành viên H QT c t i n hành theo các nguyên t c sau ây:

- Tuân th pháp lu t hi n hành v doanh nghi p và ch ng khoán t i Vi t Nam;
- Tuân th i u l hi n hành c a Công ty;
- B o m tính công khai, dân ch và quy n l i h p pháp c a t t c ông.

2. Ng i có quy n b u c

Ng i có quy n b u c t i H C là các c ông s h u c ph n ho c ng i c c ông s h u c ph n y quy n d h p (theo danh sách c ông c a Công ty do Trung tâm l u ký ch ng khoán l p) có m t t i phiên h p H C .

II. B u c H i ng qu n tr

1. S l ng Thành viên H QT c n b u

01 Thành viên H QT.

2. Tiêu chu n và i u ki n làm Thành viên H QT

Thành viên H QT ph i th a m các tiêu chu n làm Thành viên H QT theo quy nh t i i u 155 Lu t Doanh nghi p 2020; i u 275 Ngh nh 155/2020/N -CP ngày 31/12/2020; i u l Công ty, Quy ch n i b v qu n tr Công ty và Quy ch B u c .

Ng i t ng c ho c c c b u vào H QT ph i áp ng tiêu chu n và i u ki n sau ây:

- Có n ng l c hành vi dân s , không thu c i t ng b c m qu n lý doanh nghi p theo quy nh c a Lu t doanh nghi p;
- Có s c kho , ph m ch t o c t t, trung th c, liên khi t;
- Có trình h c v n, có n ng l c kinh doanh và t ch c qu n tr doanh nghi p, hi u bi t pháp lu t, có nhi u kinh nghi m, c bi t trong l nh v c kinh doanh c a Công ty;
- Là c ông/ i di n nhóm c ông s h u ít nh t 10% t ng s c ph n ph thông c a Công ty;
- Thành viên H QT không c là ng i có quan h gia ình c a Giám c và ng i qu n lý khác c a Công ty; c a ng i qu n lý, ng i có th m quy n b nhi m ng i qu n lý Công ty m c a Công ty;
- Thành viên H QT không c ng th i là thành viên t i quá 5 công ty khác.

3. i u ki n ng c , c

Các c ông/nhóm c ông ng c / c v i s l ng theo quy nh t i i u l Công ty và Lu t Doanh nghi p hi n hành, c th nh sau:

- Người nước ngoài cá nhân tự nguyện phin m gi ít nh t 10% t ng s c ph n có quy n bi u quy t c a Công ty. Người nước ngoài khác phin c c ông/nhóm c ông n m gi ít nh t 10% t ng s c ph n c a Công ty c .

4. Số lượng người viên H QT

Số lượng người viên bổ vào H QT do các công có i u ki n ng c , c và m b o ít nh t b ng s thành viên H QT c n b u.

5. Trình tự danh sách người viên H QT

Sau khi h t th i h n nh n h s ng c , H QT ng nhi m t ng h p danh sách các người viên có i u ki n công b n các công theo quy nh.

Trình tự sắp xếp các người viên H QT thông qua c và ng c s l ng ng c viên t i thi u, H QT ng nhi m có th c thêm người viên theo c ch nh sau:

- người viên m b o áp ng t t c các tiêu chu n và i u ki n c a thành viên H QT.
- người viên phin có y h s ng c .

Danh sách người viên h p l phi c H C công b t i phiên h p H C tr c khi t i n hành b u c .

III. H s và th i h n nh n h s c / ng c b u vào H QT

1. H s c / ng c H QT bao g m:

- n ng c tham gia H QT có n i dung cam k t c a ng c viên th c hi n nhi m v Thành viên H QT m t cách trung th c n u c b u vào H QT (ã c CBTT t ngày 11/03/2025);
- S y u lý l ch do ng c viên t khai (theo m u);
- Biên b n h p nhóm + Danh sách nhóm c ông (tr ng h p ng viên c nhóm c ông c);
- B n sao có công ch ng ho c ch ng th c: Ch ng minh nhân dân/C n c c công dân/H chi u, h kh u th ng trú, các b ng c p v trình chuyên môn.

2. Th i h n nh n h s c / ng c H QT

- H s tham gia c / ng c có th c n p tr c ti p ho c g i qua th b o m v tr s chính c a Công ty (a ch : S 27 ình B L nh, Ph ng 14, Qu n Bình Th nh, Tp HCM tr c ngày t ch c h p H C ít nh t 10 ngày.
- Ch nh ng h s c / ng c áp ng i u ki n c , ng c và nh ng người viên áp ng i u ki n t ng ng c a thành viên H QT m i c a vào danh sách người viên công b t i phiên h p H C .

IV. Ph ng th c b u c

1. Vi c b u c thành viên H QT c th c hi n theo ph ng th c b u đ n phi u, c th nh sau:

- M i c ông ho c ng i c c ông y quy n đ h p có t ng s quy n bi u quy t t ng ng v i t ng s c ph n có quy n bi u quy t (bao g m s h u và c y quy n) nhân v i s thành viên đ ki n c b u vào H QT;
- C ông ho c ng i c y quy n đ h p có th đ n toàn b s phi u b u c a mình b u cho 01 người viên ho c chia s phi u b u cho các người

viên của công ty. Tuy nhiên, công ty quy định thành viên HQT của công ty không quá số thành viên HQT của công ty.

2. Cách thức tiến hành bầu

2.1 Phiếu bầu

Mỗi công ty quy định phiếu bầu của thành viên HQT. Trên phiếu bầu có ghi mã số công, số phần (bao gồm số và quy) và số phiếu bầu của nhân viên của công ty. Khi công/ng viên đi đến theo quy định phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số công và số phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay thì mới tiến hành phiếu bầu của công ty.

Công ty quy định phiếu bầu của thành viên HQT theo mẫu của Ban Tổ chức phát công của Công ty.

❖ Phiếu bầu của coi là hợp lệ khi:

- Số phiếu bầu của do Ban Tổ chức phát công của Công ty;
- Bầu cho nhân viên HQT có tên trong danh sách của công ty và công ty của HQT thông qua hoặc phiếu bầu;
- Phiếu bầu không tẩy xóa, tẩy xóa.

❖ Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu của xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu của không phải do Ban Tổ chức của công ty phát ra;
- Phiếu bầu của không có công của Công ty;
- Phiếu bầu của rách, tẩy xóa, tẩy xóa, ghi thêm tên nhân viên không thu danh sách nhân viên của HQT thông qua công ty khi tiến hành phiếu bầu;
- Phiếu bầu của có tổng số phiếu bầu của nhân viên vượt quá tổng số phiếu bầu của công ty quy định;
- Phiếu bầu của bầu cho tổng số nhân viên vượt quá số thành viên HQT của công ty;

2.2 Cách ghi phiếu bầu

- Khi ký phiếu bầu của nhân viên, công ty quy định vị trí phiếu bầu của vào cột "Số phiếu bầu" thì đồng thời ghi tên nhân viên của.
- Nếu không bầu cho nhân viên nào, công ty quy định vào số "0" hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu" thì đồng thời ghi tên nhân viên của.
- Công ty quy định của công ty có thể tiến hành phiếu bầu của một hoặc một số nhân viên của công ty không bầu cho nhân viên của.
- Trường hợp của công ty quy định của công ty trong quá trình ghi phiếu bầu của nhân viên, vì lý do kỹ thuật vào thùng phiếu, thì công ty quy định tiến hành phiếu bầu của công ty.

3. Ban Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu của có 3 người, do Chủ tịch HQT của công ty và của HQT thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu của có thể không phải là công nhân của công ty không phải là nhân viên của công ty có tên trong danh sách của công ty và/hoặc của công ty vào HQT.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ trách nhiệm chính sau:

- Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- Phát phiếu bầu cho các ứng cử viên đi nhận phiếu bầu;
- Kiểm tra, giám sát việc bầu cử các ứng cử viên;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả;
- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tịch;

Ban kiểm phiếu phải báo cáo kết quả trung thực về việc bầu cử và kiểm phiếu cho Ủy ban bầu cử; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

4. Trình tự bầu cử và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức sơ bộ bầu cử, Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi niêm phong các ứng cử viên.
- Việc bầu cử bắt đầu khi việc phát phiếu bầu hoàn tất và kết thúc khi các ứng cử viên cùng bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải tiến hành ngay sau khi việc bầu cử kết thúc;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật và chuyên viên kỹ thuật trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu công bố thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử.

V. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Số người trúng cử thành viên HĐQT là người có số phiếu bầu tính theo cao nhất, bất luận người trúng cử có số phiếu bầu cao nhất cho mình hay không.
- Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên / tổng số phiếu bầu có quy định) x 100%
- Trường hợp có hai ứng cử viên tranh cử cùng số phiếu bầu nhau, mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc sau: ứng cử viên nào có số phiếu bầu cao hơn là ứng cử viên trúng cử.

VI. Giám sát khi luận về việc bầu cử và kiểm phiếu

- Trong trường hợp công khai luận về việc kiểm tra kết quả bầu cử, Ban kiểm soát giám sát trực tiếp kiểm tra luận, nếu phát hiện sai sót có ý nghĩa có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Việc tranh luận và giám sát luận về việc bầu cử và kiểm phiếu do Chủ tịch cuộc họp HĐQT thực hiện và ghi vào Biên bản cuộc họp HĐQT.

VII. Hi u l c áp d ng

Quy định có hiệu lực áp dụng từ phiên họp HĐQT sau khi được HĐQT Công ty thông qua. Ban Tổ chức và các bộ phận liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo Quy định.

**TM. HỘI NG QU NTR
CH T CH**



**SOUTH-EAST PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS
JOINT STOCK COMPANY**

DRAFT

**DOCUMENTS
GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
ANNUAL MEETING 2025**

Ho Chi Minh City, April 4, 2025

Ho Chi Minh City, April 4, 2025

**AGENDA OF THE
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025**

Time	Content	Duration
2:00 p.m - 2:30 p.m	<ul style="list-style-type: none">- Welcoming Delegates and Shareholders;- Checking shareholder eligibility.	30 minutes
2:30 p.m - 2:45 p.m	<ul style="list-style-type: none">- Flag salute;- Announcing the purpose of the meeting, introducing delegates, attendees, and the meeting's rules of procedure;- Report on verification of shareholder eligibility, declaration of the legality and validity of the Meeting;- Introducing the Presidium and the Secretariat of the Meeting.	15 minutes
2:45 p.m - 2:50 p.m	<ul style="list-style-type: none">- Approval of the Agenda;- Approval of the list of ballot counters.	5 minutes
2:50 p.m - 3:00 p.m	<ul style="list-style-type: none">- Report of the Executive Board on business activities in 2024 and the 2025 Plan.	10 minutes
3:00 p.m - 3:10 p.m	<ul style="list-style-type: none">- Report on the activities of the Board of Directors in 2024 and the 2025 plan.	10 minutes
3:10 p.m - 3:20 p.m	<ul style="list-style-type: none">- Report on the activities of the Supervisory Board in 2024, the 2025 activity plan, and proposal for selecting the audit firm for 2025	10 minutes
3:20 p.m - 3:30 p.m	<ul style="list-style-type: none">- 2024 Financial Statements – Profit distribution plan for 2024 and Profit distribution plan for 2025;- Report on remuneration, salaries, and bonuses for 2024 of the Board of Directors and Supervisory Board, Plan for remuneration, salaries, and bonuses for 2025 of the Board of Directors and Supervisory Board.	10 minutes
3:30 p.m - 3:35 p.m	<ul style="list-style-type: none">- Proposal for approval of the policy of signing contracts and transactions with major shareholder, PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation.	5 minutes

Time	Content	Duration
3:35 p.m - 3:40 p.m	- Proposal for the dismissal of a member of the Board of Directors	5 minutes
3:40 p.m - 3:45 p.m	- Election of the Board of Directors (approval of the Election Regulations, Candidate List, voting instructions, and voting). - Guidelines on vote counting and voting procedures.	5 minutes
3:45 p.m - 4:00 p.m	- Break.	15 minutes
4:00 p.m - 4:15 p.m	- Discussion and answering shareholders' questions.	20 minutes
4:15 p.m - 4:25 p.m	- Completion of voting.	10 minutes
4:25 p.m - 4:35 p.m	- Speech by guest speaker	10 minutes
4:35 p.m - 4:40 p.m	- The ballot counting committee reports the vote counting results.	5 minutes
4:40 p.m - 4:50 p.m	- Approval of the General Meeting's Resolution.	10 minutes
4:50 p.m - 5:00 p.m	- Closing of the General Meeting.	10 minutes

DOCUMENT APPENDIX

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

TT	DOCUMENT CONTENTS
1.	- Agenda
2.	- Working Regulations
3.	- Director's Report on 2024 activities and 2025 planned targets
4.	- Report on the Board of Directors' activities in 2024 and the action plan for 2025
5.	- Report on the Supervisory Board' activities in 2024, the action plan for 2025, and proposal for selecting an audit firm for the 2025 Financial Statements.
6.	- 2024 Financial Statements, the 2024 profit distribution plan, and the 2025 profit distribution plan
7.	- Report on salaries, remuneration, and other benefits in 2024 of the Board of Directors and the Supervisory Board, along with the proposed budget for 2025
8.	- Proposal for approval of the policy of signing contracts with major shareholder, PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation
9.	- Proposal for the dismissal of a Member of the Board of Directors
10.	- Election Regulations

WORKING REGULATIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. Objective:

- Ensure the principles of transparency, fairness, democracy, and full compliance with the provisions of the Law and the Company's Charter;
- Facilitate the organization and successful execution of the General Meeting of Shareholders.

II. Authorization for attendance at the General Meeting of Shareholders:

- Shareholders may authorize their representatives to participate in the Company's affairs within the scope of their authority. The authorized representative is not necessarily a shareholder of the Company. The authorized person is entitled to exercise rights within the scope of authorization in accordance with the provisions of law and these regulations. The authorized person may not re-authorize to a third party.
- The appointment and authorization of representatives, as well as any changes to representatives and authorized persons must be made in writing in accordance with regulations.

III. Order of the Meeting:

- All shareholders attending the meeting must dress appropriately, present identification documents, meeting invitations, and other documents related to verifying the identity of the meeting delegates.
- No smoking in the meeting room.
- No private conversations, no use of mobile phones during the meeting. All mobile phones must be turned off or set to vibrate mode.

IV. Voting on matters at the General Meeting:

- 1. Principle: All matters on the meeting agenda (except for those approved by secret ballot) are approved by taking the public vote of all shareholders. Each shareholder attending the Meeting is given a ballot (contents approved by secret ballot) printed with a barcode for electronic vote counting.**

Shareholders arriving late to the meeting have the right to register immediately and subsequently participate and vote on the remaining agenda

items at the meeting. The chairman is not responsible for pausing the Meeting to allow late shareholders to register, and the validity of the votes taken before the late shareholder attends is not affected.

2. **Voting method: Shareholders vote (Approve, disapprove, or abstain) on each issue by marking the corresponding box on the ballot, then returning the ballot to the Organizing Committee. For shareholders who have received a ballot but do not vote, the number of shares represented/owned/authorized by that shareholder will be counted as an "Abstain" vote.**
3. **Voting time: Immediately after the discussion ends, shareholders submit their ballots to the Organizing Committee. During the meeting, shareholders can vote on the contents in advance and submit the ballot to the Organizing Committee.**

4. **Vote Counting:**

The Vote Counting Committee consists of three members nominated by the Presidium and approved by the General Meeting of Shareholders. The Vote Counting Board carries out the work of collecting and counting votes with the assistance of the supporting team.

If necessary, the Presidium will invite representatives of shareholders attending the meeting to participate in supervising the process of collecting and counting votes with the Vote Counting Board.

V. **Expressing opinions, discussing content, and answering questions at the General Meeting:**

1. **Principle: Shareholders attending the Meeting who wish to express their opinions must register their topic and obtain approval from the Presidium.**

2. **Speaking Procedure:**

Shareholders speak concisely and focus on the key contents to be discussed, in accordance with the approved agenda of the General Meeting. The Presidium will arrange for shareholders to speak in the order of registration, and address shareholders' questions accordingly.

VI. **Responsibilities of the Presidium:**

1. Conduct the General Meeting according to the agenda and regulations approved by the General Meeting. The Presidium operates on the principle of democratic centralism and decides by majority vote.

2. Guide the General Meeting in discussions, obtaining opinions, and voting on matters within the agenda of the General Meeting and related issues throughout the General Meeting.
3. Address any issues arising during the General Meeting.

VII. Responsibilities of the Secretariat:

1. Record fully and truthfully all content and developments of the General Meeting and matters approved by shareholders or noted by the General Meeting.
2. Compile written opinions and documents submitted by shareholders.
3. Draft the Minutes of the General Meeting and Resolutions on matters approved at the General Meeting of Shareholders.

VIII. Responsibilities of the Ballot Counting Committee:

1. Communicate the voting rules and principles.
2. Distribute and collect ballots, conduct vote counting; establish and determine the voting results of shareholders on matters approved at the General Meeting.
3. Review and report to the General Meeting decisions on cases of violation of election regulations or complaints regarding the election process.
4. Announce the voting and election results to the Secretariat.

**ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Ho Chi Minh City, April 4, 2025

**REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT
At the 2025 Annual General Meeting of Shareholders**

PART I: IMPLEMENTATION OF 2024 TASKS AND PLANS

I. Performance of Key Plan Targets

1. Advantages

- A diverse supply of goods provides customers with various choices., with NPK products, the quality of fertilizer granules quality is gradually improving: less agglomeration, more uniform granules, more durable and aesthetically pleasing packaging...
- The prices of coffee, rubber, pepper, and rice surged in the middle of the year, boosting fertilizer demand in some key markets and facilitating consumption. People have financial resources ready to invest in crop care. Ensuring stable fertilizer demand.

2. Difficulties

- Phu My fertilizer inventory at the end of 2023 carried over to the beginning of 2024 remained high.
- Limited supply, input material costs such as sulfur and natural gas increased sharply in 2024, increasing production costs.
- Distributors faced difficulties in stocking goods due to unstable input prices, affecting purchasing and inventory decisions.
- The price policy of PM NPK, Phu My's proprietary goods (group 2:2:1, dry season group) is significantly higher than the selling price of other similar NPKs; With PM Potassium, other proprietary goods supplied by the Corporation are often priced higher than the market.
- High outstanding debt carried over from 2023 to 2024.
- Some distributors working with both PetroVietNam Fertilizer & Chemicals Corporation (DPM) and PetroVietNam Ca Mau Fertilizer Joint Stock Company (DCM) are comparing the performance of the two brands: DCM is currently delivering greater business efficiency to second-level distributors.

- At times, the Company's sales policy (Purchasing PM Urea and PM NPK as a combo) has significantly impacted small distributors, as they were not officially supplied with PM Urea from the Company.
- Some major brands continue to invest in NPK factories in the Company's key areas: Duc Giang Chemical Company invested in a 200,000 ton-per-year NPK factory in Dak Nong, which began operations in August 2023.
- Rapid urbanization in the provinces of the Southeast and Central Highlands regions.
- The El Niño phenomenon in the first months of the year gradually transitioned to La Niña, bringing strong winds, thunderstorms, tornadoes, lightning, and hail. The impact of storms, tropical depressions, and the Southwest monsoon has negatively affected agricultural production activities.

3. Performance of Plan Targets

No.	Target	Unit	Year 2023	Year 2024		%	
				Plan	Implemented	Compared to the plan	Compared to the same period last year
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
1	Production output	Ton	321,600	333,100	325,047	97.6%	101%
1.1	Phu My branded fertilizers	"	263,333	288,100	306,491	106%	116%
1.1.1	- Phu My Urea	"	218,437	200,000	215,618	108%	99%
1.1.2	- Produced NPK	"	42,624	45,100	46,117	102%	108%
1.1.3	- Kebo PM Fertilizer	"	2,272	3,000	3,628	121%	160%
1.1.4	- Other PM fertilizers	"	21,343	40,000	41,129	103%	193%
	+ Phu My Potassium	"	21,343	40,000	41,129	103%	193%
1.2	Proprietary fertilizers	"	36,924	45,000	18,555	41%	50%
2	Total revenue	Billion VND	3,137.6	3,184.4	3,145.5	98.8%	100%
2.1	Phu My branded fertilizers	"	2,642.0	2,813.0	2,985.9	106%	113%
2.1.1	- Phu My Urea	"	2,080.4	1,932.0	2,073.2	107%	100%
2.1.2	- Produced NPK	"	539.0	525.7	547.0	104%	101%
2.1.3	- Kebo PM Fertilizers	"	22.7	30.3	37.5	124%	165%
2.1.4	- Other PM fertilizers	"	219.2	325.0	328.1	101%	150%
	+ Phu My Potassium	"	219.2	325.0	328.1	101%	150%
2.2	Proprietary fertilizers	"	243.8	362.8	129.2	36%	53%
2.3	Finance	"	0.1	0.2	0.13	64%	106%
2.4	Other	"	32.4	8.5	30.34	358%	94%
3	Total costs	Billion VND	3,122.1	3,161.6	3,121.5	99%	100%
3.1	Cost of Goods Sold	Billion VND	3,060.6	3,099.4	3,064	99%	100%
3.2	Selling expenses	Billion VND	37.6	38.0	33.55	88%	89%
3.3	Administrative expenses	Billion VND	22.4	23.74	23.31	98%	104%
3.4	Financial expenses	Billion VND	1.4	0.5	0.51	101%	35%
4	Other expenses	Billion VND	-	-	0.10		
5	Profit before tax	Billion VND	15.45	22.80	24.00	105%	155%
6	Profit after tax	Billion VND	12.07	18.24	19.02	104%	158%
7	Equity	Billion VND	166.2	172.9	171.4	99%	103%
8	Profit After Tax/Equity Ratio	%	7.3%	10.6%	11.10%	105%	153%
9	Total Liabilities, of which:						
	Liabilities	Billion VND	114.9	107.1	72.49	68%	63%
	Receivables, of which:	Billion VND	196.5	-	87.2	0%	44%
10	Total assets	Billion VND	281.15	280.00	216.00	77%	77%
	Short-term assets	Billion VND	259.4	250.0	195.0	78%	75%
	Long-term assets	Billion VND	21.8	30.0	21.0	70%	96%

No.	Target	Unit	Year 2023	Year 2024		%	
				Plan	Implemented	Compared to the plan	Compared to the same period last year
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
11	Taxes and amounts payable to the state budget	Billion VND	6.25	6.20	8.43	136%	135%
	Corporate income tax	"	3.38	4.56	4.98	109%	148%
	Other taxes and fees	"	2.87	1.64	3.45	210%	120%
12	Investment Indicators	Billion VND	3.81	7.76	1.48	19%	39%
	Purchase of fixed assets, tools and equipment & construction in progress	"	3.81	7.76	1.48	19%	39%
13	Other targets		-	-			
	Number of employees at the end of the period	<i>People</i>	65	67	65	97%	100%
	Average number of employees	<i>People</i>	65	67	65	97%	100%
	Average income	<i>Million VND/person/month</i>	28.7	28.8	29.8	103%	104%
	Labor productivity (by revenue)	<i>Million VND/person/month</i>	4,022.5	3,989.8	4,033	101%	100%
	Number of training sessions	<i>Person/times</i>	210	115	237	206%	113%
	Training expenses	<i>Billion VND</i>	0.2	0.3	0.26	87%	146%
14	Cost Savings and Waste Reduction	Billion VND	1.38	1.35	1.52	113%	110%

❖ Regarding Total Output

Total output achieved was 325,047 tons/333,100 tons planned, reaching 97.6% of the target, equal to 101% of 2023's performance. Specifically:

- Phu My Urea consumed 215,618 tons/200,000 tons planned, exceeding the plan by 8%, equal to 99% of the same period last year;
- Phu My NPK fertilizer consumed 46,117 tons/45,100 tons planned, exceeding the plan by 2%, equal to 108% of the same period last year;
- Phu My Kebo Nitrogen fertilizer consumed 3,628 tons/3,000 tons, exceeding the plan by 21%, equal to 160% of the same period last year;
- Phu My Branded Fertilizer consumed 41,129 tons/40,000 tons planned, exceeding the plan by 3%, equal to 193% of the same period last year;
- Other fertilizers consumed 18,555 tons/41,400 tons, reaching 41% of the plan, equal to 50% of the same period last year. Reason: The Company focused on consuming Phu My brand goods.

❖ Regarding revenue

Total revenue reached 3,145 billion VND/3,184 billion VND, achieving 98.8% of the target, equal to 100.3% of the same period in 2023. Reason: Consumption output did not meet the target. Specifically,:

- Phu My Urea is 2,073 billion VND/1,932 billion VND, exceeding the target by 7%, equal to 100% of the same period last year;

- Phu My NPK fertilizer is 547 billion VND/526 billion VND, exceeding the target by 4%, equal to 101% of the same period last year;
- Phu My Kebo Nitrogen fertilizer is 38 billion VND/30 billion VND, exceeding the target by 24%, equal to 165% of the same period last year;
- Phu My Branded Fertilizer is 328 billion VND/325 billion VND, exceeding the target by 1%, equal to 150% of the same period last year;
- Other self-trading fertilizers are 129 billion VND/363 billion VND, reaching 36% of the target, equal to 53% of the same period last year. Reason: Consumption output did not meet the plan;
- Financial revenue 0.13 billion VND/0.20 billion VND targeted, reaching 64% of the target, equal to 106% of the same period last year;
- Other revenue 30 billion VND/8.5 billion VND targeted, exceeding the target by 258%, equal to 94% of the same period last year.
- ❖ **Earnings Before Interest and Taxes:** 24.00 billion VND/22.80 billion VND, exceeding the plan by 5%.
- ❖ **State budget contribution:** 8.43 billion VND/6.20 billion VND, exceeding the plan by 36%.
- ❖ **After-tax profit margin:** On charter capital is 15.2%, on equity is 11.1%.
- ❖ **Procurement results:** Implementation is 1.48 billion VND, reaching 19% of the plan.
- ❖ **Cost savings and waste reduction:** Implemented 1.52 billion, exceeding the plan by 13%.
- ❖ **Training:** Training expenses 0.18 billion VND, reaching 36% of the target.

4. New Product Development

- The Urban Agriculture (UA) business segment plays an important role in Enhancing the promotion and brand recognition of Phu My Fertilizer. Although it has only officially entered the market in 2023, it has achieved some specific results such as: Penetrating more than 50 material stores in Hanoi and Ho Chi Minh City, being present on most online sales channels, initially entering some supermarkets..., selling over 50,000 product units.
- In 2024, The UA business aims to expand by developing 60 new material stores nationwide, entering 2-3 supermarket chains, and continue to strengthen sales through modern distribution channels, directly reaching end users via: retail - online sales on e-commerce platforms, websites, social networks...

5. Implementation Results of the Development Strategy, 5-year plan, digital transformation, and enterprise restructuring

- *Strategic Planning:* The company is implementing the development strategy and 5-year plan in accordance with the Corporation's development strategy and orientation. The company signed a strategic vision building consultancy contract on December 1, 2023 with Brainmark Vietnam Joint Stock Company to develop a development strategy until 2025, 2026 and a vision to 2030, and is currently conducting acceptance.
- *Digital transformation*
 - + Since June 2022, the company has implemented its own DMS management software for information disclosure personnel.
 - + Since July 1, 2022, the Corporation has deployed TMS transportation management software to manage its fleet.
 - + The application of the VPS system from 2021 to the present has effectively supported management and sales.
 - + Since 2021, the Company has created separate groups for each region/area, each level-1 distributor (NPP Level-1) to exchange and share information. Regularly meeting/exchanging online via Google Meet, Zalo... software with level-1 and level-2 distributors (NPP level-1, level-2...).
 - + The Company has been and is participating in digital upgrade and transformation projects in areas of operation related to ICT, Planning, and Human Resources (ERP, HPM, HRM systems) in alignment with the Corporation's strategy.
- *Restructuring:* The Company regularly updates, monitors, and fully implements the directives of the Restructuring Steering Committee and the Restructuring Task Force of the Corporation on drastically deploying the restructuring of production-business activities and the distribution to align with the Corporation's strategic development orientation, while reviewing and arranging personnel, organizational structure, and operations more appropriately to reduce costs and enhance business efficiency.

6. Labor, Salary, and Policy Implementation.

- Implemented a salary and bonus payment system linked to the Company's monthly production-business performance.
- The Company has fully complied with employee policies as stipulated in Labor Contracts and the Collective Bargaining Agreement.

7. Other tasks.

- Coordinated with the Corporation to organize a customer appreciation program for key level-1 distributors in mid-2024, taking seven agents to visit several European countries starting from June 15, 2024.
- Successfully organized A customer gathering combined with a team-building event from August 15 to August 18, 2024 to celebrate the Company's 16th anniversary.
- The Company's Trade Union coordinated with the authorities to organize activities: Supporting people affected by storm number 3; Trade Union meals; Cultural and sports activities...;
- The Trade Union has fully taken care of the Company's employees according to policies and regimes on holidays/Tet.

II. Lessons learned.

- Adhere closely to the assigned goals, tasks, and plans. Make timely and appropriate adjustments in case of force majeure.
- Focus on and promote digital transformation to manage work well and minimize management and sales costs.
- Strengthen market analysis and forecasting, and timely issue flexible sales policies suitable to the market.
- Regularly assess the level of cooperation of the distributor/customer system, thereby Identify and select partners with strong capabilities and a cooperative spirit to consolidate and have reasonable customer care policies. Collaborate with distributors and agents based on a shared-risk approach for mutual benefit.
- Effectively control the distribution system to prevent market overlap between regions and areas.
- Resolve and handle conflicts between distributors/market areas promptly and satisfactorily to stabilize the market and ensure the harmony of distributor system benefits.
- Implement policies to proactively manage and extend credit terms for each distributor based on the actual situation of each period and product, while ensuring efficiency, capital security, and proper execution of the Corporation's assigned plan.

PART II: PRODUCTION-BUSINESS TASKS AND PLANS FOR 2025.

I. Key planned targets for 2025.

Output targets: Total output of 322,000 tons, of which:

- Phu My Urea: 205,000 tons

- Phu My NPK: 58,000 tons
- Kebo Fertilizer: 4,000 tons
- PM Brand Fertilizer: 35,000 tons
- Other Fertilizers: 20,000 tons

Financial Targets:

- Charter capital: 125 billion VND
- Total Revenue: 3,123 billion VND
- Total Expenses: 3,192 billion VND
- Earnings Before Interest and Taxes: 20.42 billion VND
- Profit after tax: 16.43 billion VND
- State Budget Contribution: 5.99 billion VND
- Dividend Payout Ratio: 10%

II. Business Solutions for Implementing the 2025 Plan

❖ **Solutions for Sourcing Goods**

- For Phu My fertilizers: closely follow the plan, estimated implementation targets to coordinate with the key departments, distributors/customers to mobilize regional goods sources promptly, proactively source goods to meet demand - crop season.
- For proprietary fertilizers:
 - + Regularly review and assess the market and the needs of distributors/customers to coordinate with key departments to sourcing appropriate products to serve the needs of distributors/customers: DAP, SA... products.
 - + Continue to coordinate with distributors to trade products that are the distributors' strengths, which the Corporation does not have a source of goods/less competitive advantage: such as Phosphate...
 - + Enhance efforts to identify and introduce new products, improve the company's output - profit.

❖ **Business Operations, Market Development, Distribution System Expansion, and Risk Control**

- Pricing Policy, Payment Terms, and Discounts:
 - + Implement sales policies for items flexibly and closely in line with the market.

- + Establish payment discounts higher than bank interest rates to incentivize distributors to make advance payments.
- + Based on the Corporation's resources, specifically build sales support programs suitable for each market area. Specifically: currently, the Company divides the Southeast region into two market areas based on consumption demand - distributor capacity to build appropriate product policies, promotion policies for the year - quarter - phase.
- + Implement the policy of selling and delivering goods at the local area (Transit Warehouse/Distributor Warehouse), limit/do not sell goods at the factory.
- + Reward quarterly/annual trade discounts for customers with high output and actively cooperate in sales and market development.
- + Continue to evaluate and build debt norms, apply flexible and appropriate debt payments according to each NPK formula as well as the season for each distributor.
- Policy on product zoning and exclusive formula
For NPK formulas 2-2-1/2-1-2: diversify these formulas to assign to each distributor to sell exclusively in the area, within the province will not overlap, the packaging identification of the 3 types will be different.
- Distribution system
 - + Continue to maintain cooperation with capable and cooperative distributors.
 - + Continue to coordinate with Tier 1 distributors to plan expected output, pricing policies, discounts, and support for level-2 agents from the beginning of the quarter/season.
 - + Monthly/quarterly evaluate/classify the distribution system at all levels to have appropriate sales and sales support policies.
 - + Zoning consumption associated with output plans for each distributor, towards monopolizing specific fertilizer products.
 - + Strengthen the control of goods flow to sell in the right area, limit overlapping sales/price undercutting between distributors/trading companies.
 - + Optimize the existing warehouse/port system, combined with utilizing the distributor's warehouse system to increase competitive advantage.
 - + Expand and connect with large households/farms and state farms to directly supply Phu My fertilizer products.

- Measures to control and mitigate risks
 - + System control: Enhance management measures, proactively implement solutions, sanctions/rewards to limit the situation of distributors selling across regions.
 - + Regularly monitor distributor inventory to take measures to promote or intervene and handle timely.
 - + Strengthen debt control, regularly assess the financial health of distributors.
 - + Brand: strengthen product quality control, resolve customer complaints promptly.
 - + Regularly coordinate with relevant authorities and local agencies to develop and advise on issues related to fertilizer product business.
- ❖ **Marketing and communication, social security**
 - Enhance the implementation of activities: product demonstration models, technical consulting seminars, direct sales, Phu My fertilizer business customer conferences in key areas, advertising on radio and television stations, and local broadcasting.
 - Increase promotional items/gifts towards end consumers.
 - Continue to build and implement customer care programs such as: gratitude meetings, domestic/international travel, gifts for customers on holidays and birthdays; medical care, educational support, etc.
 - Strengthen the force and improve the quality of the information disclosure team. Continue to organize training courses to improve professional/technical skills in depth for the information disclosure team.
 - Combine social security work with marketing communications to affirm and promote the "Phu My Fertilizer" brand.
 - Actively respond to and participate in other social security, charity, and humanitarian activities.
- ❖ **Urban Agriculture and new product business**
 - Strengthen urban agriculture product business, aiming to penetrate more than 100 material and ornamental plant stores in Ho Chi Minh City, Hanoi, Dong Nai, Can Tho, Quy Nhon... Maintain and develop product lines in modern sales channels: on online sales channels, Aeon Mall supermarket system, Gigamall...
 - The company continues to conduct trial business of new products such as fish protein, agricultural lime and other products under the company's brand.

❖ **Management, Operation, and Utilization of the Building at 27 Dinh Bo Linh**

- Closely coordinate with the Corporation to have customer support policies to attract more tenants so that the building is 100% occupied.
- Have appropriate reward policies for the company's employees to enhance their ability to find tenants.

Coordinate with the Corporation to repair and upgrade systems that have deteriorated after many years of use to ensure safety for the operation and exploitation of the building.

Respectfully!

DIRECTOR

Trinh Van Chuong

Ho Chi Minh City, April 4, 2025.

**REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS
At the 2025 Annual General Meeting of Shareholders**

I. ASSESSMENT OF THE COMPANY'S OPERATIONS IN FISCAL YEAR 2024.

In 2024, South-East PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (PSE) implemented its business plan with many difficulties and challenges. However, with the solidarity and unity of the Board of Directors, the Company achieved its 2024 goal of safe, quality, and efficient business operations. Business development goes hand in hand with environmental protection and social responsibility, ensuring the harmonious benefits of shareholders. The specific implementation indicators are as reported to the General Meeting of Shareholders by the Company's Director.

- As the management body between the two General Meeting of Shareholders (GMS) terms, the Board of Directors (BOD) assesses: The Board of Management (BOM) has closely followed the goals, tasks, and plans for 2024; Corporate governance and restructuring have been implemented in a streamlined manner, focusing on the direct sales force. The Board of Directors, together with the Board of Management, regularly reviews and develops reasonable personnel arrangements to meet the Company's business requirements and development strategy; Capital management and utilization are always focused on ensuring financial security, while effectively implementing cost-saving practices, combating waste, and minimizing costs in all activities.

In general, South-East PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company has basically completed its main tasks and the business plan targets assigned by the Company's General Meeting of Shareholders.

II. REPORT ON THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS.

1. Board of Directors' members:

In 2024, the Company had no changes in Board of Directors' members.

The current Board of Directors consists of three (03) members:

Mr. Pham Hung - Chairman of the Board of Directors.

Mr. Le Duc Thuan - Members of the Board of Directors – Company's Director.

Mr. Nguyen Quang Tuan - Members of the Board of Directors.

The Board of Directors' members have actively performed their roles and responsibilities in accordance with the corporate governance standards of the Joint Stock Company, while directing, supervising, and promptly urging the activities of the Board of Management through meetings/documents during the Company's operations.

2. Activities of the Board of Directors:

- In 2024, despite the domestic economic situation facing many difficulties, with the close attention, support, and direction of the Parent Company (the controlling shareholder), the cooperation and support of customers and partners, the active support of shareholders and investors, along with the great efforts and determination of the Board of Directors, the Board of Directors, and all employees of the Company, South-East PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company has strived to achieve the targets set forth in the Resolution of the 2024 General Meeting of Shareholders.
- Capital management and utilization, especially debt monitoring and collection, are focused on ensuring financial security. At the same time, the Company has effectively implemented cost-saving measures, promoted the spirit of voluntary cost-saving among employees, and minimized costs in all aspects of operations.
- The Board of Directors, together with the Company's Board of Management, has assessed the business performance at each point in time and provided specific directions through meetings of the Board of Management and regular meetings of the Board of Directors. During the implementation process, the Board of Management has fully complied with the Company's regulations and legal provisions.
- Besides performing the management and supervisory function of the Director and other management personnel, the Board of Directors has closely coordinated with the Board of Management to offer solutions to overcome difficulties in operating activities.
- Directed the Board of Management to closely monitor the implementation progress of the consulting unit on building the 2025-2026 orientation; Develop the Company's strategy to 2030 – vision 2050.

- The Board of Directors held 04 regular meetings and conducted 15 written consultations (email/phone and signature confirmation in the minutes). Based on the results of the meetings, the Board of Directors issued resolutions, decisions, minutes, notices, and conclusions as a basis for each member of the Board of Directors and the Board of Management to implement operating activities. The main issues that have been reviewed and approved are as follows:
 - Approved the Company's 2024 business plan and tasks.
 - Issued the 2024 operational plan of the Company's Board of Directors.
 - Approved the 2023 payroll fund.
 - Successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders on April 10, 2024.
 - Approved the 2024 cash flow plan.
 - Issued the working capital norms for inventory and accounts receivable.
 - Approved the auditing unit for the 2024 financial statements.
 - Approved the 2024 deposit limit at credit institutions.
 - Paid 2023 dividends.
 - Issued and amended important regulations, policies, and guidelines in corporate governance:

Evaluation:

- The Board of Directors has properly fulfilled the duties, position, and role assigned by the General Meeting of Shareholders in the management of the Company in accordance with the Charter and legal regulations.
- The Board of Directors proactively developed an action plan for implementation from the beginning of the year. Each member of the Board of Directors enhanced their individual role, contributing frank and responsible opinions to improve the Board's operations and professionalism.
- The Board of Directors coordinated effectively with the Supervisory Board and the Board of Management in leading, directing, and managing the Company.

Results:

- The Company's operating activities ensured safety, efficiency, and cost-effectiveness.
- The Company has basically completed its main tasks and assigned targets for 2024.

- Preserved and developed the Company's capital.

3. Performance results of each member of the Board of Directors

3.1 Chairman of the Board of Directors Pham Hung.

- Overall responsibility for directing the Board of Directors' activities in compliance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and matters related to major shareholders, the Parent Company, and state management agencies;
- Developed the Board of Directors' work program and plan;
- Convened and chaired meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
- Directly supervises and directs strategic initiatives, corporate restructuring, regulatory frameworks, policies, and general governance of the Company;
- Directly attended or authorized a member of the Board of Directors to attend the Company's meetings on planning, business, investment, and finance... and participated in emulation and commendation - disciplinary councils, and remuneration councils to supervise and direct within the Board of Directors' responsibilities;
- Directly supervised and directed the new product development work;
- Monitored, supervised, and directed planning, financial management, risk management, capital preservation, cash flow management, and cost savings, anti-waste, and anti-corruption efforts;
- Perform other tasks as authorized by the Chairman of the Board of Directors.
- Perform other duties as prescribed by the Enterprise Law and the Company Charter.

3.2 Member of the Board of Directors and Director Le Duc Thuan.

- Carried out the functions and responsibilities of the Company Director as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter;
- Directly monitored, supervised, and directed planning, business, goods scheduling, marketing, and distribution systems. Represent the Board of Directors in attending price council/pricing meetings and other meetings in the assigned field;
- Directly oversee, supervised, and directed procurement, capital construction investment, bidding, logistics, warehouse and goods management. Represent the Board of Directors in attending meetings on procurement, construction investment, bidding, etc.;

- Directly oversee, supervised, and directed capital management, risk management, capital preservation, financial and accounting operations, and cost-saving initiatives. Represent the Board of Directors in attending meetings on finance, auditing, inventory, control, etc.;
- Monitored, supervised, and directed the development of projects and new products/services in the industry; research investment in cooperation, joint venture, and capital association projects of the Company with other units in the industry;
- Performs other duties as authorized by the Chairman of the Board of Directors.
- Perform other duties in accordance with the Company's Charter and the Law on Enterprises.

3.3 Member of the Board of Directors Nguyen Quang Tuan.

- Oversee, supervised, and directed the development of projects and new products/services outside the industry;
- Coordinated with Member Le Duc Thuan in business, marketing, customer care, and consolidating distribution channels to improve the Company's business efficiency;
- Carried out other duties as authorized by the Chairman of the Board of Directors;
- Carried out other duties in accordance with the Company Charter and the Enterprise Law.

4. Regarding the management and supervision of the Director and the Company's executive apparatus:

- The Board of Directors members have performed the task of managing and supervising the activities of the Board of Management through.
- Resolutions, decisions, announcements, and conclusions of the Board of Directors in the Company's business activities.
- Monitored and oversee the business operation process, through reports and documents of the Board of Management submitted to the Board of Directors.
- Directly instructed and advised the Board of Management on some important issues arising in the business operation process.
- Supervised the implementation by the Board of Management of the resolutions and decisions of the Board of Directors in the Company's business activities.

General assessment of the Board of Management's activities in the Company's business operations:

- The Board of Management has clearly identified opportunities and challenges, proactively and flexibly managing the Company's business operations effectively. As a result, the planned targets assigned by the General Meeting of Shareholders/Board of Directors have been achieved. Investment and business activities ensure safety, efficiency, and cost-saving objectives.
- The Board of Management has gradually concretized the Company's Development Strategy with plans and action programs in business operations in 2024.
- Each member of the Board of Management and the Company's employees are united and strive to complete assigned tasks.
- Always seeking business opportunities for the Company's comprehensive and long-term development.
- The Board of Management has effectively implemented the resolutions and decisions of the Board of Directors to bring the highest efficiency to the Company in 2024.
- The Board of Management has fully complied with legal regulations, charters, and stipulations in business administration activities.
- The Board of Management has directed functional departments to review, supplement, and update regulations, processes, and stipulations to be issued in accordance with current regulations and the actual business situation.
- The Board of Management has proactively promoted market development, distribution systems, customer care, and built the image of PSE with customers and farmers in the region.

5. Remuneration and allowances for the BOD in 2024.

Title	Remuneration, allowances, and other benefits
Chairman of the Board of Directors	1,117,345,195 VND
Member of the Board of Directors, Director	1,103,318,542 VND
Independent Member of the Board of Directors	48,000,000 VND

6. In 2024, the Company signed contracts and transactions with PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation (a major shareholder). The signing of contracts and transactions related to the trading of goods, provision of services, warehouse and building management and operation, etc., with

PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation were approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

7. The Company had no transactions between insiders of the listed company, related persons of insiders, subsidiaries, or companies controlled by the listed company.

III. PLAN OF ACTIVITIES OF THE BOD IN 2025

In 2025, the BOD plans its activities as follows:

- Continue to organize the structure and operations of the BOD professionally and responsibly; assign and delegate duties clearly and specifically to increase the effectiveness of the BOD's operations.
- Develop a detailed work program and action plan for the BOD in 2025 and closely monitor its implementation.
- Organize regular and irregular meetings (if any) to resolve matters within the authority of the BOD.
- Assign tasks and plans for 2025 to the Board of Management; decisively direct and request the Board of Management to assign tasks/plans to departments/units for implementation from the beginning of the year; organize preliminary reviews, quarterly and semi-annual evaluations, and a year-end summary for 2025. The goal is to successfully complete the 2025 plan assigned by the General Meeting of Shareholders.
- Emphasize the individual responsibility of each BOD member; closely monitor progress, urge, inspect, and supervise the implementation of tasks by each BOD member.
- Closely direct inspection, supervision, audit, settlement, and inventory work to prevent and limit risks in the Company's operations.
- Continue to direct the research and development of new products and diversify product lines.
- Maintain urea market share, gradually develop Phu My NPK market share, and promote business activities in a fiercely competitive market. Protect and develop the prestige and brand of Phu My fertilizer.
- Direct the Board of Management to implement the strategy according to the established roadmap. Closely monitor specific goals and evaluate results to make timely adjustments (if necessary).
- Direct the implementation of human resource development strategies and plans to improve quality and labor productivity, meeting the Company's development requirements.

- Care for and protect the maximum legal interests of shareholders and perform other tasks assigned by the General Meeting of Shareholders.
- Direct and supervise the implementation of the 2025 thrift practice and anti-waste program.
- Develop the business in conjunction with environmental protection and social responsibility, ensuring the harmony of shareholders' interests.

This is the report on the corporate governance in 2024 and the operational direction for 2025 of the Company's BOD. The BOD commits to performing its duties honestly and carefully to meet shareholders' expectations and bring the highest benefits to PVFCCo – PSE.

Respectfully.

Recipients:

- General Meeting of Shareholders;
- For documentation, Board of Directors.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

EVALUATION REPORT

OF THE INDEPENDENT MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS

The Board of Directors of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation has 03 members, including 01 independent member. The Board of Directors actively participates in planning, controlling compliance, and ensuring good corporate governance practices.

At the same time, the Company also implements the separate appointment of the Chairman and Director to ensure compliance with corporate governance regulations.

1. Regarding the organization of Board of Directors meetings

- The Board of Directors meetings were convened and conducted with a specific schedule and thorough document preparation, following the right principles. The contents of the meetings were discussed, debated, and carefully evaluated by the Board of Directors to provide the best orientations and solutions for the Company.
- Issues related to the organization of business and investment activities in 2024, capital management and use, strategy development, restructuring, corporate culture, management system development... are all discussed and closely controlled between the Board of Directors and the Board of Directors. The Company's operations are executed under a clear framework of delegated authority, and risks are always analyzed and identified promptly to ensure stability, safety, and compliance with legal regulations.

2. Regarding the supervision of the Director and members of the Board of Directors

- Overall, the Board of Directors has done a good job of supervising the Board of Directors, ensuring that the Company's operations are always closely controlled as well as closely following the plan set by the Board of Directors and the Annual General Meeting of Shareholders and adjusting decisions promptly when practical requirements arise.
- A member of the Board of Directors concurrently holds the position of Director of the Company. At regular and ad-hoc meetings, and in periodic management reports, the Board of Director' member who is also the Director fully reports on important matters in the management process to the Board of Directors and the Supervisory Board. Thereby, the Board of Directors is always aware of the Company's operating situation as well as being updated with the latest requirements from reality. The Board of Directors' decisions are analyzed, debated, and consulted by the Board of Directors and the Supervisory Board to find optimal solutions for the benefit of the Company.

- The Board of Directors proactively identifies its roles and responsibilities in supporting the Board of Directors. The Board of Directors pays special attention to risk management solutions to support the Board of Directors in early identification of problems and help the Company maintain sustainability and stability in operations, protecting the interests of investors.

3. General assessment of the Board of Directors' activities

- The work of the Board of Directors carried out in 2024 focused on the Action Plan approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders and complied with the Charter, Management Regulations, and standard corporate governance practices.
- The Board of Director' member has a sense of responsibility, high professionalism, clear responsibility in protecting the interests of the Company, and is careful in performing their role.
- The Board of Directors has suggested many effective and timely solutions to help the Board of Directors overcome some challenges in the process of running the Company, performing well the supervision and control to ensure that the criteria of legal compliance are absolutely respected by the Company.
- The 2024 business targets were essentially met and exceeded compared to the set plan. The Board of Directors and Board of Management effectively led and managed the Company, maintaining stable business operations, fulfilling obligations to the State budget, bringing efficiency to shareholders, and providing stable income for employees.
- The Board of Directors participated with the Directors in implementing the Company's cultural development activities. Through effective and creative operating methods, the Board of Directors has successfully fulfilled its role in accompanying the construction of sustainable values in accordance with the Company's direction and strategy.

The above is the content of the independent Board of Directors member's assessment report for 2024, respectfully reported to the General Meeting.

Wishing the General Meeting great success!

**INDEPENDENT MEMBER OF THE
BOARD OF DIRECTORS**

Nguyen Quang Tuan

SUPERVISORY BOARD REPORT

AT THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. ACTIVITIES, REMUNERATION AND OPERATING EXPENSES

OF THE SUPERVISORY BOARD IN 2024

1. Activities of the Supervisory Board in 2024:

- The Supervisory Board of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation (the Company), elected by the General Meeting of Shareholders on June 25, 2021, consists of 3 part-time members with a term of 5 years, from 2021 to 2026.
- The Supervisory Board operates in accordance with the Law on Enterprises, current legal regulations, the Company's Charter, the Supervisory Board' working regulations, and has completed the 2024 operating plan approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.
- In 2024, the Supervisory Board developed a work program, implemented the Supervisory Board' tasks according to the assigned responsibilities of each member; organized 04 meetings (with the full participation of all members) to carry out the work, agree on, and approve the supervision results as well as the Supervisory Board' recommendations for the Company's operations. The Supervisory Board' supervisory activities focused on issues related to capital preservation and business efficiency... according to the 2024 Operating Plan approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, with the following main contents:
 - Supervising the implementation of the Resolution of the 2024 General Meeting of Shareholders; monitoring the implementation of the Company's 2024 production and business plan approved by the General Meeting of Shareholders;
 - Issuing the Supervisory Board' 2024 Operating Plan after being approved by the General Meeting of Shareholders and organizing its implementation;
 - Supervising the activities of the Board of Directors; the management and administration of the Company's Directors in 2024;
 - Attending meetings of the Company's Board of Directors;
 - Attending meetings to deploy the Company's business activities when invited;
 - Reviewing the 2023 Financial Statements;

- Conducting inspections at the Company according to the contents of document No. 38/ NB-BKS dated July 19, 2024, and notifying the inspection results of the Supervisory Board to the Board of Directors and the Director of the Company according to document No. 55/ NB-BKS dated October 30, 2024;
- Reviewing the Financial Statements for the first 6 months of 2024;
- Supervising the year-end inventory of goods in 2024 at warehouses in the Southeast region;
- Coordinating with the Board of Directors and the Company's Directors to implement reports on the Company's corporate governance as regulated;
- Other tasks of the Supervisory Board as prescribed by the Company's Charter and the Law on Enterprises.
- The Supervisory Board has reported monthly and quarterly supervision results, as well as recommendations, to the Board of Directors and the Director of the Company regarding the Company's operational and financial status through monthly and quarterly supervision reports, official letters, and emails. The main recommendations include: monitoring and controlling debts and collecting fully and promptly receivables, especially overdue receivables exceeding the Company's prescribed limits; monitoring and strictly controlling inventory norms according to the Company's regulations; closely monitoring market conditions, controlling and preserving the quality of inventory items, and having a sales plan for inventory items to avoid risks when the market is unfavorable, ensuring efficient use of capital; and controlling expenses reasonably to contribute to improving business efficiency.

**2. Supervisory Board' remuneration and operating expenses in 2024:
(review in the Board of Directors' report):**

No.	Title	Remuneration (VND)
1	Pham Hoai Huong - Head of the Supervisory Board	42,000,000
2	Pham Thanh Long - Member of the Supervisory Board	30,000,000
3	Le Quynh Chang - Member of the Supervisory Board	30,000,000
	Total	102,000,000

II. RESULTS OF SUPERVISION ACTIVITIES IN 2024:

- 1. Supervising the implementation of the General Meeting of Shareholders' Resolutions of the Company.**

- Implementing the 2024 plan approved by the General Meeting of Shareholders in Resolution No. 34/NQ- H C dated 2024-04-10.
- The Company's 2024 operating results are as follows:

No.	Indicator	Unit	Plan 2024	Actual 2024	Actual 2024/Plan 2024
1	Output	tons	333,100	325,047	98%
2	Total revenue	billion VND	3,184	3,145	99%
3	Total Cost	billion VND	3,162	3,122	99%
4	Earnings Before Interest and Taxes	billion VND	22,80	23,90	105%
5	Profit after tax	billion VND	18,24	18,94	104%

2. Financial Statement Audit Results:

- The preparation and presentation of Financial Statements are in accordance with accounting standards, the Vietnamese enterprise accounting regime, and relevant legal regulations on the preparation and presentation of financial statements.
- Overall, the Company's Financial Statements fairly reflect, in all material respects, the Company's financial position as of December 31, 2024, as well as the operating results and cash flows for the fiscal year 2024.

3. Evaluation of the Board of Directors' activities and the management and administration of the Board of Directors:

- In 2024, the Board of Directors held meetings and organized written consultations to approve matters related to the Company's production and business activities.
- The Board of Directors has deployed production and business activities based on the resolutions and decisions of the Board of Directors and reported the implementation results to the Board of Directors.
- The activities of the Board of Directors and the management and administration of the Board of Management closely followed the Resolution of the 2024 General Meeting of Shareholders, completing the 2024 Production and Business Plan targets and bringing benefits to shareholders.

4. Coordination between the Supervisory Board, the Board of Directors, and the Board of Management of the Company:

- In the process of performing its statutory functions and duties, the Supervisory Board has properly performed its functions and duties as prescribed, without hindering the Company's activities with the goal of ensuring the interests of shareholders and the development of the Company. At the same time, the Supervisory Board also received support from the Board of Directors, the Board of Management, and the Company's departments and units in coordinating and providing information to serve the supervisory work.

5. Recommendations:

To successfully complete the Company's 2025 plan, the Supervisory Board has the following recommendations:

- Ensure compliance with both the Company's internal regulations and applicable legal regulations in its operations.
- Review, update, and amend internal processes, regulations, and rules to ensure compliance with current legal regulations and suitability with the Company's actual operations; complete the organizational structure towards streamlining, professionalism, and effectiveness.
- Fulfill information disclosure obligations in accordance with current regulations and comply with legal regulations on securities trading activities.
- Continue to promote market research and forecasting to develop business policies appropriate to the market.
- Monitor and control expenses appropriately to enhance business efficiency and completing the 2025 plan targets.
- Monitor market conditions, control and preserve the quality of inventory, and develop a sales strategy for inventory to mitigate risks when the market is unfavorable, ensuring efficient capital utilization.
- Monitor, strictly control, regularly review, and assess the financial capacity of customers and collect fully and promptly receivables from customers.

III. Supervisory Board' Action Plan 2025

- Supervise the implementation of the 2025 General Meeting of Shareholders Resolution; monitor the implementation of the Company's 2025 production and business plan after being approved by the General Meeting of Shareholders.
- Develop the 2025 Supervisory Board' Action Plan to submit to the General Meeting of Shareholders for approval and implementation.

- Supervise the activities of the Board of Directors; the management and administration of the Board of Management in 2025.
- Attend meetings of the Board of Directors, Board of Management, and meetings to implement the Company's activities when invited.
- Review the 2024 Financial Statements;
- Review the Company's semi-annual financial statements for 2025
- Supervise the year-end inventory count in 2025 at the Company's warehouses.
- Monitor the implementation of and compliance with current management regulations in the Company's operations.
- Perform other duties of the Supervisory Board as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

IV. SELECTION OF AN AUDIT FIRM FOR THE 2025 FINANCIAL STATEMENTS

- Considering competence, prestige, experience, and to ensure that the audit of the Financial Statements is conducted in accordance with the law and the Company's Charter, the Supervisory Board proposes that the General Meeting of Shareholders approve and authorize the Company's Board of Directors to select one of the following Auditing firms to audit the 2025 Financial Statements in compliance with legal regulations, including: (i) Deloitte Vietnam Co., Ltd.; (ii) Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.; (iii) PwC Vietnam Co., Ltd.

Ho Chi Minh City, April 4, 2025

GENERAL PROPOSAL

Regarding: Approval of the 2024 Financial Statements; Profit Distribution Plan for 2024 and Plan for 2025; Report on Remuneration, Salaries and Other Benefits of the Board of Directors and Supervisory Board for 2024 and Plan for 2025.

- Pursuant to the Charter of South-east Petroleum Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (amended and supplemented) approved by the General Meeting of Shareholders on June 10, 2022.
- Pursuant to the audited 2024 business results, the Board of Directors respectfully submits the following matters to the General Meeting of Shareholders:
 1. Audited 2024 Financial Statements (publicly disclosed on March,...,2025/...).
 2. Profit distribution plans for 2024 and 2025 (as per attached Appendix I).
 3. Report on remuneration, salaries and other benefits of the Board of Directors and Supervisory Board for 2024 and plan for 2025 (as per attached Appendix II).

**On behalf of the Board of Directors
CHAIRMAN**

APPENDIX I

PROFIT DISTRIBUTION PLAN FOR 2024 AND 2025

Pursuant to the regulations of the Charter of Southeast Petroleum Fertilizer and Chemical Joint Stock Company on the rights and responsibilities of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the profit distribution plan for 2024 and 2025, with the following contents:

1. Profit distribution plan for 2024:

With the business results of according to the 2024 audited financial statements, the Board of Directors of the Company proposes to the General Meeting of Shareholders to approve the profit distribution plan for 2024 as follows:

- Cash dividend payment, rate: 10%/par value of shares;
- Allocated rate for funds from Profit after tax: Bonus and welfare fund is 20%
- Additional allocated rate to the Bonus and welfare fund with a maximum of 10% of the profit after tax exceeding the plan.

Details of the plan:

Unit: VND

No.	Items	Calculation Formula	Distribution of Profit for 2024
1	Profit from previous year		15,445,670,664
2	Profit after tax 2024		18,935,521,837
2.1	In which: Profit after tax exceeding 2024 plan	$(3 = 3.1 + 3.2 + 3.3)$	694,828,935
3	Allocation to funds from 2024 profit	$(3 = 3.1 + 3.2 + 3.3)$	3,856,587,260
3.1	Reward Fund	$3.1 = 2 * 20\% * 10\%$	1,893,552,183
3.2	Welfare Fund	$3.2 = 2 * 20\% * 10\%$	1,893,552,183
3.3	Reward Fund, Welfare Fund exceeding plan	$3.3 = 2.1 * 10\%$	69,482,994
4	Profit for 2024 after allocation to funds	$(4 = 2 - 3)$	15,078,934,577
5	Dividend distribution (10%)	$(5 = 10\% * 10,000,000 * 12,500,000 \text{ shares})$	12,500,000
6	Dividend per share (VND/share)	$(6 = 5 / 12,500,000 \text{ shares})$	1,000
7	Profit transferred to 2025	$(7 = 1 + 4 - 5)$	18,024,605,241

2. Profit distribution plan for 2025:

- Expected dividend payment rate: 10%/par value of shares.

- Allocated rate for funds from Profit after tax: Bonus and welfare fund is 20% (provisional allocation).
- In case the actual profit after tax in 2025 exceeds the planned profit after tax in 2025 assigned by the General Meeting of Shareholders, the Company is allowed to additionally allocate to the Bonus and welfare fund at a rate of 10% of the profit exceeding the plan for 2025.

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the Profit distribution plan for 2024 and 2025.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

APPENDIX II

**REPORT ON SALARIES, REMUNERATION AND OTHER BENEFITS OF THE BOARD OF DIRECTORS,
BOARD OF SUPERVISORS IN 2024 AND PLAN FOR 2025**

1. IMPLEMENTATION IN 2024:

- - Board of Directors (BoD): Including 03 members (01 full-time Chairman of the BoD, 01 part-time Member of BoD participating in the Board of Executives, 01 independent Member of the BoD);
- Board of Supervisors (BoS): Including 03 non-executive Members of the BoS;
- Report on salaries, remuneration and other benefits in 2024, specifically:

No.	Name	Position	Salary	Remuneration	Bonus from the Bonus and welfare fund			Other benefits	Total	Note
					General Bonus	Bonus for Board of Management	Total Bonus			
I, Board of Directors:			1,835,236,627	48,000,000	350,547,110	-	350,547,110	34,880,000	2,268,663,737	
1	Pham Hung	Chairman of the BoD	925,381,640	-	174,523,555	-	174,523,555	17,440,000	1,117,345,195	
2	Le Thuan	Member of BoD, Director	909,854,987	-	176,023,555	-	176,023,555	17,440,000	1,103,318,542	
3	Nguyen Quang Tuan	Independent Member of BoD	-	48,000,000	-	-	-	-	48,000,000	
II, Board of Supervisors:			-	102,000,000	-	-	-	-	102,000,000	
1	Pham	Head of the	-	42,000,000	-	-	-	-	42,000,000	

	Hoai Huong	BoS								
2	Le Quynh Chang	Member of the BoS	-	30,000,000	-	-	-	-	30,000,000	
3	Pham Thanh Long	Member of the BoS	-	30,000,000	-	-	-	-	30,000,000	
TOTAL			1,835,236,627	150,000,000	350,547,110	-	350,547,110	34,880,000	2,370,663,737	

2, PLAN FOR 2025:

- Board of Directors (BoD): Including 04 members (01 full-time Chairman of the BoD, 01 part-time Member of the BoD participating in the Board of Executives and 02 independent Members of the BoD);
- Board of Supervisors (BoS): Including 03 non-executive Members of the BoS;
- Plan for salaries, remuneration and other benefits in 2025, specifically:

No,	Name	Title	Salary	Remuneration	Bonus from the Bonus Fund			Other benefits	Total	Note
					General Bonus	Bonus for Board of Management	Total Bonus			
I, Board of Directors			1,920,000,000	96,000,000	196,000,000	-	196,000,000	40,000,000	2,252,000,000	
1	Pham Hung	Chairman of the BoD	960,000,000	-	98,000,000	-	98,000,000	20,000,000	1,078,000,000	
2	Trinh Van Chuong	Director	960,000,000	-	98,000,000	-	98,000,000	20,000,000	1,078,000,000	
3	Le Thuan	Member of BoD	-	48,000,000	-	-	-	-	48,000,000	

4	Nguyen Quang Tuan	Independent Member of BoD	-	48,000,000	-	-	-	-	48,000,000	
II, Board of Supervisors			-	102,000,000	-	-	-	-	102,000,000	
1	Pham Hoai Huong	Head of the BoS	-	42,000,000	-	-	-	-	42,000,000	
2	Pham Thanh Long	Member of the BoS	-	30,000,000	-	-	-	-	30,000,000	
3	Le Quynh Chang	Member of the BoS	-	30,000,000	-	-	-	-	30,000,000	
TOTAL			1,920,000,000	150,000,000	196,000,000	-	196,000,000	20,160,000	2,354,000,000	

**Note: - Salary, allowance for concurrent participation and bonus for Board of Management are calculated according to resources of the fiscal year,*

Ho Chi Minh City, April 4, 2025.

PROPOSAL
**ON APPROVAL OF THE REGIME FOR SIGNING CONTRACTS
AND TRANSACTIONS WITH PETROVIETNAM FERTILIZER AND
CHEMICALS CORPORATION (PVFCCO)**

To: General Meeting of Shareholders of Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company

Pursuant to:

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the XIV National Assembly on June 17, 2020, effective from January 1, 2021 (LOE 2020);
- Charter of Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company, as amended and supplemented at the Annual General Meeting of Shareholders on June 10, 2022;

To ensure that contracts and transactions between the Company and PVFCCo (a organization - shareholder owning more than 10% of total common shares of the Company) are executed promptly and comply with the Law on Enterprises, the Charter of the Company and applicable regulations, while optimizing the business performance of the Company, the Board of Directors of Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the following contents:

1. Approve the regime of signing contracts and transactions related to the purchase and sale of goods, provision of warehouse, building management and operation services,... with Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company.
2. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to approve the signing of contracts and transactions with Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company under the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Sincerely!

Recipients:

- General Meeting of Shareholders;
- Archived Office, Board of Directors.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

Ho Chi Minh City, April 4, 2025.

PROPOSAL

Regarding the dismissal of a member of the Board of Directors from PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation

To: General Meeting of Shareholders of Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company

Pursuant to the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance;

Pursuant to Official Letter No. 24-2480/PBHC-QTNL dated December 19, 2024 from the Board of Directors of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation (the shareholder holding 75% of the total voting shares of the Company) regarding the Company's personnel matters.

The Board of Directors of Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the following content: The dismissal of Mr. Le Duc Thuan from the Board of Directors, effective from the date of approval by the General Meeting of Shareholders.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Sincerely!

Recipients:

- General Meeting of Shareholders;
- For record, Board of Directors.

**On behalf of the Board of Directors
CHAIRMAN**

GUIDELINES FOR NOMINATION AND ELECTION MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

These election guidelines have been approved by the General Meeting of Shareholders (GMS) of Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company in accordance with the internal regulations on corporate governance and in compliance with the provisions of the Law on Enterprises and the Law on Securities (effective from January 1, 2021), and are compiled to serve as a basis for electing one additional member to the Board of Directors for the 2021-2026 term at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, with the following regulations:

I. Principles of election and voting rights for the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders

1. Principles

The election of Board of Directors' members shall be conducted in accordance with the following principles:

- Compliance with current laws on enterprises and securities in Vietnam;
- Compliance with the current Charter of the Company;
- Ensuring transparency, democracy, and the legitimate interests of all shareholders.

2. Eligible voters

Eligible voters at the General Meeting of Shareholders are shareholders holding shares or their authorized representatives (according to the Company's shareholder list prepared by the Vietnam Securities Depository) present at the General Meeting of Shareholders.

II. Election of the Board of Directors

1. Number of Board of Directors Members to be Elected

01 Board of Directors' members.

2. Standards and conditions for being a Board of Directors' members

Board of Directors' members must meet the standards for Board of Directors' members as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises 2020; Article 275 of Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020; the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and the Election Regulations.

Self-nominated or nominated candidates for the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

- Having full civil act capacity, not being subject to prohibition from managing enterprises as prescribed by the Law on Enterprises;
- Having good health, morality, honesty, and integrity;
- Having educational qualifications, business and corporate governance capacity, legal knowledge, extensive experience, especially in the Company's business field;
- Is a shareholder/representative of a shareholder group owning at least 10% of the Company's total common shares;
- Board of Directors' members may not be family members of the Director and other managers of the Company; of the manager, the person authorized to appoint the manager of the Company's parent company;
- Board of Directors' members may not concurrently be members of more than 5 other companies.

3. Nomination conditions

Shareholders/shareholder groups nominate with the number as prescribed in the Company's Charter and current Enterprise Law, specifically as follows:

- A nominating individual shareholder must hold at least 10% of the Company's total voting shares. Other nominees must be nominated by a shareholder/shareholder group holding at least 10% of the Company's total shares.

4. Number of Board of Directors candidates

The number of candidates to be elected to the Board of Directors is determined by shareholders who are eligible to nominate and ensure that the number is at least equal to the number of Board of Directors' members to be elected.

5. Summary list of Board of Directors candidates

After the deadline for receiving applications, the incumbent Board of Directors compiles a list of qualified candidates to announce to shareholders as regulated.

In case the number of Board of Directors candidates through nomination reaches the minimum number of candidates, the incumbent Board of Directors can nominate additional candidates according to the following mechanism:

- Candidates must meet all standards and conditions of a Board of Directors' member.
- Candidates must have a complete application.

The list of eligible candidates must be announced by the General Meeting of Shareholders at the General Meeting of Shareholders session before the election.

III. Application and deadline for receiving applications/nominations for election to the Board of Directors

1. The application/nomination for the Board of Directors includes:

- An application to join the Board of Directors with the candidate's commitment to perform the duties of a Board of Directors' member honestly if elected to the Board of Directors (as per the attached template);
- Curriculum vitae self-declared by the candidate (as per the attached template);
- Minutes of the group meeting + List of shareholder group members (in case the candidate is nominated by a shareholder group);
- Notarized or certified copy: ID card/Citizen Identity Card/Passport, permanent residence book, professional qualification diplomas.

2. Deadline for receiving applications/nominations for the Board of Directors

- Applications/nominations can be submitted directly or sent by guaranteed mail to the Company's headquarters (address: 27 Dinh Bo Linh, Ward 14, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City) at least 10 days before the General Meeting of Shareholders.
- Only applications/nominations that meet the nomination conditions and candidates who meet the corresponding conditions of a Board of Directors' member will be included in the list of candidates announced at the General Meeting of Shareholders.

IV. Election method

1. The election of Board of Directors' members is conducted by cumulative voting, specifically as follows:

- Each shareholder or authorized representative attending the meeting has a total number of voting rights corresponding to the total number of voting shares (including owned and authorized) multiplied by the number of members expected to be elected to the Board of Directors;
- Shareholders or authorized representatives attending the meeting may cast all of their votes for one candidate or divide their votes among the selected candidates. However, shareholders or authorized representatives may only vote for a maximum number not exceeding the number of Board of Directors' members to be elected.

2. Election Procedures

2.1 Ballot

Each shareholder or authorized representative attending the meeting will receive a Board of Directors election ballot. The ballot will include the shareholder's code, the number of shares (including owned and authorized),

and the number of votes multiplied by the number of Board members to be elected, and the list of candidates nominated to the Board of Directors. Upon receiving the ballot, shareholders/authorized representatives must verify the shareholder code and the number of shares listed. Any discrepancies should be reported immediately upon receipt for correction.

Shareholders or authorized representatives must use the pre-printed ballot provided by the Organizing Committee, bearing the company's seal.

❖ A ballot is considered valid when:

- It uses the ballot issued by the Organizing Committee, which bears the company's official seal;
- It votes for candidates on the nominated list approved by the General Meeting of Shareholders, or it is a blank ballot;
- The ballot is not erased or altered.

❖ Invalid Ballot:

A ballot is considered invalid if it falls under any of the following circumstances:

- The ballot was not issued by the General Meeting Organizing Committee;
- The ballot does not bear the company's official seal;
- The ballot is torn, crossed out, erased, altered, or has additional candidate names written in that are not on the list approved by the General Meeting of Shareholders before voting;
- The total number of votes cast on the ballot exceeds the total number of votes the shareholder or authorized representative is entitled to;
- The ballot votes for a total number of candidates exceeding the number of Board members to be elected;

2.2 Voting Method

- To vote for a candidate, the shareholder or authorized representative writes the desired number of votes in the "Number of Votes" column next to the candidate's name.
- If not voting for any candidate, the shareholder or authorized representative enters "0", leaves it blank, or crosses out the "Number of Votes" column next to the candidate's name.
- Shareholders or their authorized representatives attending the meeting may cast all their votes for one or several candidates or abstain from voting for any candidate.
- If a shareholder or authorized representative makes a mistake while filling out the ballot, they may directly request a replacement ballot from the Head of the

Vote Counting Committee, provided the ballot has not yet been placed in the ballot box.

3. Vote Counting Committee

The Vote Counting Committee consists of 3 members, nominated by the Chairman of the General Meeting of Shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders. Members of the Vote Counting Committee may not be shareholders but must not be listed as candidates for the Board of Directors.

The Vote Counting Committee has the following main responsibilities:

- Summarize election regulations;
- Distribute ballots to shareholders or their authorized representatives;
- Monitor and supervise the voting process;
- Organize the vote counting process;
- Prepare the vote counting minutes and announce them to the General Meeting of Shareholders;
- Submit the minutes and all ballots to the Chairman;

The Vote Counting Committee must ensure the integrity and confidentiality of the election and vote counting process; any violations will be the responsibility of the Committee. After counting the votes, the Committee must prepare the vote counting minutes and announce them to the General Meeting of Shareholders.

4. Voting and Vote Counting Procedures

- The Organizing Committee will prepare the ballot box, and the Vote Counting Committee must inspect the ballot box in the presence of the shareholders.
- Voting commences upon completion of ballot distribution and concludes when the final shareholder casts their ballot.
- Ballot counting must be conducted immediately following the conclusion of voting.
- The Ballot Counting Committee may utilize electronic means and technical specialists to assist in the ballot counting process.
- The ballot counting results are documented in writing, signed by the Ballot Counting Committee members, and announced to the General Meeting of Shareholders by the Head of the Ballot Counting Committee.

V. Principles for Election of Board of Directors Members

- The elected Board of Directors members are those with the highest number of votes, starting from the candidate with the most votes until the required number of members stipulated in these Regulations is reached.

- Formula: Percentage of Votes = (Total votes received by the candidate / Total voting shares attending the meeting) x 100%
- In the event that two or more candidates eligible for election receive the same number of votes, and a smaller number of candidates must be selected, the selection of elected candidates will follow this principle: The candidate nominated by the shareholder/shareholder group holding the larger number of shares will be the elected candidate.

VI. Resolution of Complaints Regarding Voting and Ballot Counting

- In the event of shareholder complaints or requests for re-examination of election results, the incumbent Supervisory Board will directly conduct the re-examination. If intentional errors or fraud are discovered in the ballot counting process, the Ballot Counting Committee shall bear full responsibility.
- Responses to and resolution of complaints regarding voting and ballot counting will be handled by the Chairperson of the General Meeting of Shareholders and recorded in the Minutes of the General Meeting of Shareholders.

VII. Effective Date

These regulations will take effect at the General Meeting of Shareholders session following their approval by the Company's General Meeting of Shareholders. The Organizing Committee and relevant departments within the Company are responsible for implementing related tasks according to these Regulations.

**On behalf of the Board of Directors
CHAIRMAN**

REPORT ON THE ELECTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

Term 2021-2026

To: General Meeting of Shareholders of Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company

Pursuant to the Enterprise Law and the Company's Charter regarding the rights and responsibilities of the General Meeting of Shareholders, PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Southeast Joint Stock Company hereby presents to the General Meeting of Shareholders the election of members of the Company's Board of Directors as follows:

According to the current Charter, the Company's Board of Directors consists of 03 members, elected at the 2021 Annual General Meeting of Shareholders (term 2021-2026), and according to the Report on the Dismissal of Board Member Mr. Le Duc Thuan,

On March 11, 2025, the Company announced the Nomination Notice for the election of 01 additional Board of Directors member.

Based on the valid nomination dossiers of shareholders/shareholder groups eligible for nomination as of the deadline of 17:00 on March 25, 2025, the Company has compiled the list of candidates as follows:

1. Major shareholder - PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation (PVFCCo), holding 75% of the total voting shares of the Company as of the record date for shareholders eligible to attend the meeting, nominates 01 candidate:

Mr. Trinh Van Chuong, born in 1978, currently Director of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Southeast Joint Stock Company, Representative of PVFCCo's capital participating in the Company's Board of Directors.

2. Shareholder/Shareholder group ... nominates ... (updated after the Company receives valid nomination applications from shareholders)

.....

Based on the criteria, conditions, and valid application documents, ... the above candidates meet the requirements to be included in the Board of Directors election list. The number of candidates also meets the minimum number for the Board of Directors election.

Respectfully request the General Meeting of Shareholders to approve the above list of candidates for the supplementary election of the Board of Directors for the 2021-2026 term, and to review the election guidelines of the General Meeting and the candidates' biographical information to conduct the voting procedure at the General Meeting.

Sincerely./.

**On behalf of the Board of Directors
CHAIRMAN**

CANDIDATE INFORMATION
MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS

1. Full name: Trinh Van Chuong.
2. Gender: Male.
3. Date of Birth: January 1, 1978.
4. Nationality: Vietnam.
5. Citizen Identity Card No: 036078008520 – Date of issue: August 7, 2023– Place of issue: Police Department.
6. Permanent Address: Chu V n An Dormitory, Ward 26, Bình Th nh District, Ho Chi Minh City.
7. Educational Level: High School (12th grade).
8. Qualification: Agricultural Business Engineer.
9. Work Experience:

From month, year to month, year	Occupation, position, workplace <i>(Party, government, mass organization, business, culture, society...)</i>
From 2000-12 to 2004-02	Regional Supervisor, Pepsi International Beverages Company (IBC) at Hanoi Branch
From 2004-04 to 2004-10	Regional Manager, Hanoi Milk Joint Stock Company, Ho Chi Minh City Branch
From 2004-11 to 2006-02	Regional Manager, V nh Phúc Food and Beverage Processing Company - HCM Branch
From 2006-04 to 2009-02	Business Specialist, PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Company
From 2009-02 to 2009-06	Deputy Business Manager, Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals One Member Limited Liability Company.
From 2009-06 to 2016-04	Business Manager, Southeast Petrovietnam Fertilizer And Chemicals Joint Stock Company
From 2016-05 to 2022-09	Deputy Director, Southeast Petrovietnam Fertilizer And Chemicals Joint Stock Company
From 2022-09 to 2024-12-31	Deputy Secretary of the Party Cell, Member of the Board of Directors, and Director of Central Petrovietnam Fertilizer And Chemicals Joint Stock Company
From 2025-01-01 to present	Deputy Secretary of the Party Cell and Director of Southeast Petrovietnam Fertilizer And Chemicals Joint Stock Company

10. Current Position: Director of Southeast Petrovietnam Fertilizer And Chemicals Joint Stock Company